

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG THCS THỦY ĐƯỜNG



KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023-2024

Đơn vị: Trường THCS Thủy Đường
Địa chỉ: xã Thủy Đường, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Hiệu trưởng: Nguyễn Thanh Bình

Thủy Đường, ngày 06 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024

1. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;
- Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/08/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;
- Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/08/2023 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;
- Công văn số 2156/SGDDT-GDTrH ngày 15/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;
- Công văn số 2229/SGDDT-GDTrH ngày 22/08/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng ban hành Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024;
- Công văn số 160/GDDT-THCS ngày 06/09/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2023-2024;
- Các văn bản chỉ đạo khác của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên.

2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đây là kim chỉ nam cho sự phát triển giáo dục - đào tạo của nước nhà trong giai đoạn hiện nay và mai sau.

Ngày 26/12/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang được Đảng, chính quyền các cấp, các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể và toàn ngành Giáo dục - Đào tạo cùng với các tầng lớp nhân dân quan tâm triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong công tác giáo dục - đào tạo.

Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng đang phát triển rất nhanh, mạnh, tạo nên sự thay đổi lớn về mọi mặt của thành phố. Đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giáo dục - đào tạo. Ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 45-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã đề ra mục tiêu tổng quát: “Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của Vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ,...”.

Trong sự phát triển chung của thành phố Hải Phòng, huyện Thủy Nguyên là trọng điểm được quan tâm đầu tư, xây dựng, phát triển. Huyện Thủy Nguyên được xác định là một trong ba hướng đột phá về không gian đô thị của thành phố Hải Phòng; là trung tâm hành chính, chính trị của thành phố Hải Phòng; trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch giải trí, y tế, giáo dục vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ. Thủy Nguyên được định hướng phát triển thành thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng đến năm 2025, sẽ trở thành động lực phát triển kinh tế của Hải Phòng. Những năm qua, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thủy Nguyên luôn vượt mục tiêu, kế hoạch đề ra và duy trì ở mức cao.

Xã Thủy Đường là một xã giàu truyền thống cách mạng. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủy Đường luôn quan tâm sâu sát đến sự nghiệp giáo dục.

2.1.2. Thách thức

Mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu toàn thể đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường phải đổi mới tư duy giáo dục, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng giáo dục; đòi hỏi các trường THCS phải giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học; tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Sự phát triển nhanh, mạnh của thành phố Hải Phòng và huyện Thủy Nguyên đặt ra yêu cầu cho các nhà trường THCS bên cạnh mục tiêu trang bị cho học sinh những phẩm chất và năng lực chung còn phải xác định rõ mục tiêu học tập, hiểu rõ tình hình phát triển của thành phố để phấn đấu trở thành lực lượng lao động hiện đại,

có trình độ cao, làm chủ công nghệ mới đáp ứng xu thế phát triển, hội nhập của thành phố.

Địa phương Thủy Đường là một xã trung tâm của huyện Thủy Nguyên, giáp ranh với khu công nghiệp VSIP, điều kiện giao thông thuận lợi, thương mại, dịch vụ phát triển nhanh, tốc độ đô thị hoá phát triển mạnh, sự gia tăng dân số cơ học lớn. Những điều kiện đó đòi hỏi nhà trường phải nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân có đủ phẩm chất và năng lực để tiếp tục học lên cao, sau này trở thành lực lượng lao động hiện đại, có trình độ cao, nắm vững và làm chủ công nghệ mới.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh

a. Truyền thống nhà trường

- Trường THCS Thủy Đường được thành lập từ năm 1961, trải qua 62 năm xây dựng và trưởng thành, đã đạt nhiều thành tích cao trong công tác giáo dục.

- Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2005, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 vào năm 2021.

- Trong năm học 2022-2023, nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”; có 2 cá nhân được UBND thành phố tặng bằng khen, 1 cá nhân được UBND huyện Thủy Nguyên tặng giấy khen, 5 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và 29 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Các thế hệ học sinh Thủy Đường luôn chăm ngoan, hiếu học và luôn đạt thành tích cao trong học tập. Chất lượng giáo dục của nhà trường khá ổn định. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, thi tuyển sinh vào lớp 10 của học sinh nhà trường đang được nâng lên.

b. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Tỷ lệ đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đạt và vượt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục là 97,83%. Trong đó có 02 thạc sỹ và 02 cá nhân đang học thạc sỹ.

S tt	Phân loại	Số lượng	Đảng viên	Nữ	Viên chức	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			Giáo viên giỏi	
							Thạc sĩ	Đại học	CDSP/ Khác	Huyện	Thành phố
I	Đội ngũ quản lý	02	02	01	02		01	01			
II	Đội ngũ giáo viên	41	28	35	38	03	01	38	02	05	01
III	Đội ngũ nhân viên	07		04	03	04		04	03		
	Tổng toàn trường	50	30	40	43	07	02	43	03	05	01
	<i>Trong đó:</i>										
1	Tổ Khoa học Tự nhiên	23	14	16	21	02	02	20	01	03	01
2	Tổ Khoa học Xã hội	22	16	21	21	01		21	01	01	
3	Tổ Văn phòng	05		03	01	04		02	03		

c. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học

- Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2005, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 vào năm 2021.

- Tổng diện tích đất: 12.600 m²;

- Tổng số phòng học: 24 phòng. Các phòng học đều được trang bị máy tính và các thiết bị dạy học hiện đại khác.

- Tổng số phòng học bộ môn: 08 phòng gồm 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Vật lý, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Hoá - Sinh, 01 phòng tiếng Anh, 01 phòng Lịch sử - Địa lý; 01 nhà đa năng.

- Nhà trường có đủ khu sân tập thể dục, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe và các công trình phụ trợ khác.

- Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đủ các điều kiện cho hoạt động dạy học và giáo dục.

d. Quy mô số lớp, số học sinh

- Trường có 940 học sinh được chia thành 22 lớp.

- Sĩ số bình quân ở các khối lớp đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy mô số lớp, số học sinh của nhà trường phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, phòng học hiện có.

2.2.2. Điểm yếu

- Hệ thống mái, cột chống nhà xe học sinh có dấu hiệu xuống cấp, han gỉ; bàn ghế học sinh đã cũ, phải sửa chữa nhiều; hệ thống cửa gỗ của các phòng học có hiện tượng mối mọt.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường sau nhiều năm sử dụng đã hư hỏng, xuống cấp cần được bổ sung ngay. Hệ thống máy tính trong phòng Tin học đã khá cũ, hư hỏng nhiều.

- Chương trình phổ thông 2018 đòi hỏi nhà trường cần được trang bị hệ thống đồ dùng, phương tiện dạy học mới, hiện đại.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường thiếu và mất cân đối về cơ cấu. Nhà trường hiện nay còn thiếu 03 giáo viên.

- Trong các năm học tới, số học sinh, số lớp của nhà trường tiếp tục tăng, gây áp lực lớn về cơ sở vật chất, phòng học và đội ngũ giáo viên giảng dạy.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

2.3.1. Định hướng chung

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, phát huy các mặt mạnh, các điều kiện thuận lợi; thích ứng cao với các điều kiện không thuận lợi. Phát huy tối đa năng lực của đội ngũ giáo viên, nhân viên; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của cấp trên, của Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các tầng lớp nhân dân để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024.

2.3.2. Biên chế số lớp, học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh	Bình quân số học sinh/1 lớp	Số học sinh lưu ban NH trước	Số học sinh khuyết tật học hoà nhập	Số học sinh chuyển trường trong hè 2023	
						Chuyển đến	Chuyển đi
6	07	289	41,29		7		
7	05	221	44,20		2	5	2
8	05	221	44,20	4	2	5	5

Khối	Số lớp	Số học sinh	Bình quân số học sinh/1 lớp	Số học sinh lưu ban NH trước	Số học sinh khuyết tật học hoà nhập	Số học sinh chuyển trường trong hè 2023	
						Chuyển đến	Chuyển đi
9	05	210	42,00		2	2	
Tổng	22	941	42,77	4	13	12	7

2.3.3. Bố trí phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, khu phụ trợ

a. Phòng học

Bố trí phòng học cho các lớp như sau:

S tt	KHỐI 6		KHỐI 7		KHỐI 8		KHỐI 9	
	Lớp	Phòng học	Lớp	Phòng học	Lớp	Phòng học	Lớp	Phòng học
01	6A1	Phòng 101	7A1	Phòng 302	8A1	Phòng 203	9A1	Phòng 207
02	6A2	Phòng 102	7A2	Phòng 303	8A2	Phòng 202	9A2	Phòng 208
03	6A3	Phòng 103	7A3	Phòng 304	8A3	Phòng 201	9A3	Phòng 206
04	6A4	Phòng 104	7A4	Phòng 305	8A4	Phòng 308	9A4	Phòng 205
05	6A5	Phòng 105	7A5	Phòng 306	8A5	Phòng 307	9A5	Phòng 204
06	6A6	Phòng 106						
07	6A7	Phòng 107						

b. Phòng bộ môn, phòng chức năng, khu phụ trợ

Hệ thống các phòng học bộ môn gồm 08 phòng: 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Vật lý, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Hoá - Sinh, 01 phòng tiếng Anh, 01 phòng Lịch sử - Địa lý; 01 nhà đa năng.

- Thư viện: 01 kho sách và 01 phòng đọc;

- Các phòng khác: Truyền thống, tổ Khoa học Tự nhiên, tổ Khoa học Xã hội, Công đoàn, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Y tế, Tiếp dân, Văn phòng, Đoàn - Đội, Kế toán, Hội trường, Đồ dùng dạy học, thủ quỹ, bảo vệ, kho đồ dùng bộ môn Giáo dục thể chất.

Khu phụ trợ gồm: Nhà đa năng, sân chơi, vườn trường, 01 nhà xe giáo viên, 02 nhà xe học sinh, 01 khu vệ sinh dành cho giáo viên, 02 khu vệ sinh dành cho học sinh.

2.3.4. Định hướng thực hiện chương trình giáo dục

a. Thời gian tổ chức dạy học, giáo dục trong năm học

Thực hiện Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/08/2023 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng, nhà trường tổ chức chương trình dạy học năm học 2023-2024 gồm 35 tuần, trong đó học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần thực học.

b. Thực hiện chương trình giáo dục

- Khối lớp 6, 7, 8: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018). Không tổ chức dạy học bộ môn tự chọn. Dạy học 6 buổi/1 tuần vào các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hàng tuần.

- Khối lớp 9: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2006). Thực hiện dạy học chủ đề tự chọn môn

Toán, Tiếng Anh cho học sinh khối 9 theo công văn số 2538/SGDĐT-TrH ngày 04/09/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng. Tổ chức dạy học 6 buổi/1 tuần vào các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần.

- Các buổi chiều từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo quy định; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và triển khai dạy thêm, học thêm, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập cho học sinh khối lớp 9 có nguyện vọng đăng ký dự thi.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

- Sau khi học xong cấp THCS, học sinh có đủ phẩm chất, năng lực quy định tại chương trình giáo dục của cấp học. Học sinh có khả năng tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT của học sinh khối 9. Trường đứng trong top 15 trường dẫn đầu về thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi. Phân đấu xếp vị trí thứ 2 trong cụm chuyên môn số IV.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường đủ về số lượng đồng bộ về cơ cấu, có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết, yêu nghề. Nâng dần tỷ lệ giáo viên giỏi cấp huyện, cấp thành phố. Phân đấu đứng trong top 10 trường dẫn đầu toàn huyện về tỷ lệ giáo viên giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên; huy động sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân và các nhà hảo tâm để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường. Phân đấu tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 3.

- Xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục lành mạnh, chuẩn mực, nề nếp, kỷ cương; có cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; có đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Chủ đề năm học 2023-2024

Theo Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục, chủ đề năm học là: **“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**.

3.2.2. Các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024

(1) Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung kịp thời các kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học mới để tổ chức dạy học các môn học trong

chương trình. Tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

(2) Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

(3) Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng kế hoạch phát triển quy mô trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

(4) Thúc đẩy thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

(5) Đẩy mạnh việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; thúc đẩy việc dạy và học ngoại ngữ theo hướng tăng cường ngoại ngữ 2 là tiếng Nhật Bản; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELTS, TOEFL.

(6) Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh.

(7) Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

(8) Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

(9) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

(10) Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông của nhà trường.

3.2.3. Phổ cập giáo dục

Thực hiện tốt vai trò chủ trì cùng với trường Tiểu học, Mầm non để tham mưu cho Ban chỉ đạo phổ xã về công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn.

- Phổ cập THCS:

- + Tuyển sinh lớp 6: 100%;
- + Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS: 99% trở lên;
- + Học sinh bỏ học trong năm học: $02/941 = 0,21\%$;
- + Giữ vững kết quả hoàn thành phổ cập THCS.

- Phổ cập THPT và nghề:

- + Học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT các loại hình đạt 95% trở lên;

+ Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập, cập nhật dữ liệu trên phần mềm, hoàn thiện hồ sơ phổ cập;

+ Giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập THPT và nghề.

3.2.4. Chỉ tiêu đánh giá rèn luyện và học tập của học sinh khối 6, 7, 8

a. Chỉ tiêu đánh giá rèn luyện

Khối lớp	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Khối 6	289	274	94.81%	15	5.19%				
Khối 7	221	209	94.57%	11	4.98%				
Khối 8	221	205	92.76%	12	5.43%	4	1.81%		
Tổng số	731	688	94.12%	38	5.20%	4	0.55%		

b. Chỉ tiêu đánh giá học tập

Khối lớp	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Khối 6	289	69	23.88%	139	48.10%	77	26.64%	4	1.38%
Khối 7	221	52	23.53%	105	47.51%	60	27.15%	3	1.36%
Khối 8	221	73	33.03%	88	39.82%	57	25.79%	3	1.36%
Tổng số	731	194	26.54%	332	45.42%	194	26.54%	10	1.37%

- Học sinh xuất sắc:

$$18/731 = 2,47\%;$$

- Học sinh giỏi:

$$176/731 = 24,08\%.$$

3.2.5. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục của học sinh khối 9

a. Chỉ tiêu xếp loại hạnh kiểm

Khối lớp	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Khối 9	210	195	92,86%	13	6,19%	02	0,95%		

b. Chỉ tiêu xếp loại học lực

Khối lớp	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Khối 9	210	61	29,05%	96	45,71%	51	24,26%	2	0,98%		

3.2.6. Chỉ tiêu bồi dưỡng học sinh giỏi

S tt	Nội dung thi	CẤP HUYỆN						CẤP THÀNH PHỐ				
		Số HS dự thi	TS giải	Nhất	Nhì	Ba	K.K	TS giải	Nhất	Nhì	Ba	K.K
1	Văn hoá cơ bản lớp 9	31	23	05	05	06	07	04	02	01	01	
2	Thi Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh lớp 9	03	02			01	01					
3	Giải toán tiếng Anh lớp 8	03	02		01		01					
4	Giải toán bằng MTBT	03	01				01					
5	Khoa học kỹ thuật	02	02	01		01		01		01		
	Tổng số	42	30	06	06	08	10	05	02	02	01	

- Vị thứ học sinh giỏi trong toàn huyện: 15/31.

3.2.7. Chỉ tiêu thể dục thể thao, văn nghệ

S tt	Nội dung thi	CẤP HUYỆN					CẤP THÀNH PHỐ					
		Số HS đự thi	TS giải	Nhất	Nhì	Ba	K.K	TS giải	Nhất	Nhì	Ba	K.K
1	Cờ vua											
2	Cầu lông							02	01		01	
3	Điền kinh							02		01		01
4	Vẽ tranh	02	02	01		01		01		01		
5	Son ca	02	02	01	01			01			01	
Tổng số		12	19	04	03	04	08	06	01	02	02	01

- Vị thứ học sinh giỏi trong toàn huyện: 15/31.

3.2.8. Chỉ tiêu các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức

S tt	Nội dung thi	CẤP HUYỆN					CẤP THÀNH PHỐ				
		TS giải	Nhất	Nhì	Ba	K.K	TS giải	Nhất	Nhì	Ba	K.K
1	An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai	3		1	1	1	1				1
2	Viết thư UPU	2			1	1	1				1
3	Violympic Tiếng Anh	3		1	1	1	1				1
4	Violympic Toán	4		1	1	2	1				1
Tổng số		12		3	4	5	4				4

3.2.9. Chỉ tiêu xét tốt nghiệp THCS và thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 208/210, tỷ lệ 99,05% ↑;
- Học sinh dự thi vào THPT: 165/208, tỷ lệ 79,33% ↓;
- Học sinh trúng tuyển THPT: 137/183, tỷ lệ 83,03% ↑.
- Điểm trung bình bài thi từng môn:

Môn thi	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tổng điểm (đã tính hệ số)
Điểm TB	6,60 ↑	7,39 ↑	6,90 ↑	34,88 ↑

- Không có học sinh có điểm bài thi dưới 1 trong kỳ thi vào lớp 10 THPT.

3.2.10. Chỉ tiêu giáo viên giỏi

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 36, trong đó:
- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 07 ↑;
- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 01 ↑.

3.2.11. Chỉ tiêu xây dựng chuyên đề, hội thảo

- Festival ngoại ngữ cấp trường: 01;
- Hội thảo, chuyên đề cấp huyện: 01;
- Tham gia chuyên đề cấp thành phố: 01.

3.2.12. Chỉ tiêu kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra toàn diện giáo viên: 41/41 = 100%.

3.2.13. Chỉ tiêu đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động

- Tổng số viên chức, người lao động được đánh giá, xếp loại: 50/50=100%;
- Kết quả đánh giá, xếp loại:
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 06;

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ 39;
- + Hoàn thành nhiệm vụ 05;
- + Không hoàn thành nhiệm vụ 0;
- + Bị kỷ luật 0.

3.2.14. Chỉ tiêu thi đua

a. Danh hiệu thi đua cá nhân

- Danh hiệu Lao động tiên tiến: 29↑;
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở: 04↑;

b. Hình thức khen thưởng cá nhân

- Giấy khen của Chủ tịch huyện: 02↑;
- Bằng khen của Chủ tịch thành phố: 02↑.

c. Danh hiệu thi đua tập thể

- Tổ Xuất sắc: 01;
- Tổ Tiên tiến: 01;
- Lớp tiên tiến: 11;
- Lớp tiên tiến xuất sắc: 05;
- Liên Đội: Liên Đội mạnh cấp huyện;
- Chi Đoàn giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Nhà trường: Tập thể lao động Xuất sắc.

d. Hình thức khen thưởng tập thể

- Nhà trường: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

4. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

4.1. Chương trình chính khóa

- Có phụ lục chi tiết kèm theo:

+ *Phụ lục 1: Chương trình giáo dục khối 6;*

+ *Phụ lục 2: Chương trình giáo dục khối 7;*

+ *Phụ lục 3: Chương trình giáo dục khối 8;*

+ *Phụ lục 4: Chương trình giáo dục khối 9.*

4.2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

4.2.1. Hoạt động ngoại khóa

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm kết hợp với thực hiện chuyên đề Đội cho học sinh như sau:

- Khối 6, 7: Tổ chức 01 hoạt động trong tháng 03/2024, dự kiến tại Khu trải nghiệm Núi Ngăm, Nam Định;

- Khối 8, 9: Tổ chức 01 hoạt động cuối học kỳ I, dự kiến tại Văn Miếu Quốc Tử Giám, làng gốm Bát Tràng.

Tổ Khoa học Tự nhiên:

+ Tổ chức các chuyên đề giáo dục STEM cho học sinh;

+ Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng trường.

- Tổ Khoa học Xã hội:

+ Tổ chức 01 Festival ngoại ngữ cấp trường trở lên.

4.2.2. Câu lạc bộ

Tổ chức các Câu lạc bộ sau trong năm học:

- Câu lạc bộ môn học Giáo dục thể chất/Thể dục: Cầu lông, Cờ vua,...;

- Câu lạc bộ môn học Âm nhạc: Thanh nhạc, Múa...;

- Câu lạc bộ môn học Mỹ thuật;

- Câu lạc bộ STEM.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

5.1. Khung thời gian hoạt động mùa hè

- Thời gian hoạt động mùa hè bắt đầu từ ngày 16/04 đến hết ngày 15/10 hằng năm hoặc theo văn bản quy định của UBND huyện trở lên.

5.1.1. Buổi sáng

Các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mùa hè, thực hiện chương trình giáo dục chính khóa theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 06 giờ 15 phút.

- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
06h45 - 07h00	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
07h00 - 07h45	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
07h45 - 08h30	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
08h30 - 08h45	15 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
08h45 - 09h30	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
09h30 - 10h15	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
10h15 - 11h00	45 phút	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5
11h00 - 11h15	15 phút	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

5.1.2. Buổi chiều

Các buổi chiều từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mua hè, nhà trường thực hiện chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; dạy thêm, học thêm, ôn thi cho học sinh cuối cấp theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 13 giờ 20 phút.
- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
13h45 - 14h00	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
14h00 - 14h45	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
14h45 - 15h30	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
15h30 - 15h45	15 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
15h45 - 16h30	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
16h30 - 17h15	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
17h15 - 17h30	15 phút	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 14 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút.

5.2. Khung thời gian hoạt động mùa đông

- Thời gian hoạt động mùa đông bắt đầu từ ngày 16/10 đến hết ngày 15/04 của năm kế tiếp hoặc theo văn bản quy định của UBND huyện trở lên.

5.2.1. Buổi sáng

Các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mùa đông, thực hiện chương trình giáo dục chính khoá theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 06 giờ 30 phút.
- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
07h00 - 07h15	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
07h15 - 08h00	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
08h00 - 08h45	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
08h45 - 09h00	15 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
09h00 - 09h45	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
09h45 - 10h30	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
10h30 - 11h15	45 phút	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5
11h15 - 11h30	15 phút	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

5.2.2. Buổi chiều

Các buổi chiều từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mua đông, nhà trường thực hiện chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; dạy thêm, học thêm, ôn thi cho học sinh cuối cấp theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 13 giờ 20 phút.
- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
13h45 - 14h00	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
14h00 - 14h45	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
14h45 - 15h30	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
15h30 - 15h45	15 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
15h45 - 16h30	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
16h30 - 17h15	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
17h15 - 17h30	15 phút	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút.

5.3. Quy định hiệu lệnh báo giờ trong các buổi dạy học

Nhà trường sử dụng hiệu lệnh chuông báo giờ hoặc hiệu lệnh trống báo giờ trong các buổi học như sau:

- Bắt đầu giờ truy bài: Một hồi dài;
- Hát đầu giờ, sau giờ ra chơi: 6 tiếng;
- Bắt đầu tính giờ tiết học: 1 tiếng;
- Kết thúc tiết học: 3 tiếng;
- Ra chơi: Một hồi 3 tiếng;
- Tan học: Một hồi 6 tiếng.

5.4. Phân công thực hiện một số nhiệm vụ trong các buổi học

- Giáo viên dạy tiết 1 hướng dẫn học sinh truy bài trong 15 phút đầu giờ.
- Giáo viên bộ môn Giáo dục thể chất/Thể dục phối hợp với giáo viên Tổng phụ trách Đội và giáo viên có giờ tiết 2, tiết 3 buổi sáng tổ chức cho học sinh toàn trường tập thể dục giữa giờ trong giờ ra chơi.

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA CẢ NĂM HỌC

Có Phụ lục 5 chi tiết kèm theo.

7. SÁCH GIÁO KHOA SỬ DỤNG TRONG NĂM HỌC

- Khối lớp 6, 7, 8: Phụ lục 6 kèm theo.
- Khối lớp 9: Sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

8.1. Chỉ đạo xây dựng hồ sơ, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của cá nhân giáo viên

8.1.1. Chỉ đạo xây dựng hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên

Thực hiện theo công văn 1898/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2021 về việc quy định quản lý hồ sơ, sổ sách trong các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2021-2022.

a. Hồ sơ của tổ chuyên môn

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học);
- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn;
- Các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp quản lý.

b. Hồ sơ cá nhân giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học);
- Kế hoạch bài dạy (giáo án);
- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (Sổ điểm cá nhân);
- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

8.1.2. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của giáo viên; thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với khối lớp 9 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Thực hiện theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp trung học phổ thông.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

8.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8

8.2.1. Môn Khoa học tự nhiên

Phân công giáo viên đã có chứng chỉ môn Khoa học Tự nhiên giảng dạy ở khối lớp 6, 7.

Đối với khối 8: Phân công giáo viên có chuyên môn đào tạo giảng dạy theo từng chủ đề Hoá học, Vật lý, Sinh học.

Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

8.2.2. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Phân công giáo viên chủ nhiệm trực tiếp thực hiện giảng dạy nội dung Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp trong Hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm và tính đủ tiết dạy các nội dung này cho giáo viên chủ nhiệm được phân công.

Nội dung hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm theo chủ đề được phân công cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hoặc các giáo viên khác còn thiếu giờ. Ưu tiên sắp xếp giảng dạy các tiết theo chủ đề thành buổi riêng vào các buổi chiều trong tuần.

Thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường được sắp xếp riêng, không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

8.2.3. Nội dung giáo dục của địa phương

Ưu tiên phân công giáo viên giảng dạy các nội dung phù hợp với chuyên môn được đào tạo của giáo viên đó. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Nội dung Giáo dục địa phương lớp 8: Từ tuần 01 (05/09/2023) đến tuần 09 (hết ngày 04/11/2023) chưa thực hiện giảng dạy. Từ tuần 10 đến tuần 18: thực hiện giảng dạy 02 tiết/1 tuần.

8.3. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Xây dựng lịch thực hiện chương trình dạy học khối 9 năm học 2023-2024 đảm bảo hoàn thành chương trình lớp 9 trước ngày 30/4/2024, riêng các bộ môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh hoàn thành chương trình trước ngày 01/4/2024 (có Phụ lục 7 chi tiết kèm theo).

8.4. Công tác xây dựng văn hóa học đường

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh;

giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

8.5. Dạy học chủ đề tự chọn

Đối với học sinh khối lớp 6, 7, 8: Không tổ chức dạy học môn học tự chọn do không đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên.

Đối với học sinh khối 9: Thực hiện theo công văn 2570/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn dạy học tự chọn cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2020-2021:

- Tổ chức dạy học chủ đề tự chọn Toán, tiếng Anh cho học sinh khối 9;
- Việc kiểm tra, đánh giá chủ đề tự chọn được thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8.6. Giáo dục STEM

Thực hiện theo công văn 2566/SGDDĐT-TrH ngày 07/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện STEM trong nhà trường THCS và THPT từ năm học 2020-2021.

Tổ Khoa học Tự nhiên bám sát công văn 2566/SGDDĐT-TrH để triển khai tốt các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng tối thiểu 04 chủ đề dạy học STEM trong năm học, đảm bảo mỗi học kỳ có 02 chủ đề;
- Chỉ đạo các nhóm chuyên môn, các giáo viên chọn lọc, xây dựng các bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, tìm ý tưởng và phát triển các đề tài/dự án khoa học kỹ thuật trong năm học.
- Tổ trưởng tổ Khoa học Tự nhiên chỉ đạo tổ thảo luận, giao chỉ tiêu xây dựng cụ thể cho từng nhóm chuyên môn hoặc giáo viên về việc xây dựng bài học STEM và các đề tài/dự án khoa học kỹ thuật.

Nghiên cứu liên kết tổ chức dạy học STEM trên cơ sở nhu cầu, sự đồng thuận của gia đình học sinh.

8.7. Giáo dục thể chất

Thực hiện chương trình môn Giáo dục thể chất đối với học sinh khối lớp 6, 7, 8; chương trình môn Thể dục đối với học sinh khối 9 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Giáo viên thể dục có trách nhiệm nhập đầy đủ thông tin về thể chất của học sinh các lớp được phân công giảng dạy trong Sổ điểm điện tử theo quy định; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức khám sức khoẻ cho học sinh trong năm học.

Thực hiện thường xuyên nội dung tập thể dục giữa giờ vào giờ giải lao giữa các buổi học chính khoá do giáo viên Giáo dục thể chất trực tiếp điều hành.

Tổ chức các Câu lạc bộ Cầu lông, Cờ vua,... phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Tổ chức tốt Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường. Làm tốt công tác phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng các đội tuyển tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện trở lên.

8.8. Giáo dục lao động

Lao động không chỉ để giúp học sinh rèn luyện kỹ năng lao động mà còn là cơ hội để học sinh bồi đắp tình thương, tinh thần trách nhiệm, khả năng sáng tạo, làm việc nhóm, rèn luyện kỹ năng sống, biết trân trọng người lao động và quý trọng giá trị của lao động; tránh xa sự lười biếng, vô cảm. Giáo dục lao động là yếu tố không thể thiếu trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách học sinh, giúp các học sinh trở thành con người hữu ích của xã hội.

Nội dung giáo dục lao động trong nhà trường gồm vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây xanh, chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại địa phương...

Tổng phụ trách Đội lập kế hoạch phân công các lớp chăm sóc bồn cây, dọn vệ sinh các khu vực chung, chăm sóc Đài tưởng niệm liệt sỹ theo từng học kỳ hoặc cả năm học.

Tất cả các lớp phân công học sinh trực nhật dọn vệ sinh lớp học, hành lang hằng ngày; quét mạng nhện, lau bàn ghế, cửa phòng học hằng tuần.

Hằng tháng hoặc vào các thời điểm chuẩn bị Khai giảng, trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, nghỉ lễ, nghỉ hè, giáo viên Tổng phụ trách Đội lập kế hoạch cho học sinh toàn trường thực hiện tổng vệ sinh trường, lớp.

Giáo viên chủ nhiệm lớp có nhiệm vụ lập kế hoạch, phân công học sinh và trực tiếp quản lý, hướng dẫn, giáo dục lao động cho học sinh của lớp; nhận xét, đánh giá về ý thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ lao động được giao của từng học sinh trong lớp.

Tổng phụ trách Đội có trách nhiệm đánh giá, xếp loại công tác giáo dục lao động của các lớp theo từng tháng, học kỳ và cả năm học. Kết quả đánh giá công tác giáo dục lao động của các lớp là một tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua của lớp trong từng học kỳ và cả năm học.

8.9. Giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập

Thực hiện theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Hồ sơ học sinh khuyết tật:

- Có giấy chứng nhận là người khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.
- Có đầy đủ thông tin là học sinh khuyết tật trên Cơ sở dữ liệu ngành.

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn ở các lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân trên cơ sở khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT.

Nhân viên kế toán có trách nhiệm hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh khuyết

tật học hoà nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

8.10. Công tác chủ nhiệm lớp

Thực hiện theo công văn 2292/SGDDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn công tác chủ nhiệm trong nhà trường năm học 2023-2024; Công văn số 162/GDDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thuỷ Nguyên về việc hướng dẫn công tác chủ nhiệm trong nhà trường năm học 2023-2024.

Thực hiện kế hoạch số 100/KH-SGDDĐT ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi THCS và THPT cấp thành phố năm học 2023-2024; Kế hoạch số 27/GDDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thuỷ Nguyên tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi huyện cấp THCS năm học 2023-2024.

Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển nhân cách cho học sinh. Nhà trường lựa chọn những giáo viên tâm huyết, có năng lực tốt, uy tín cao để phân công nhiệm vụ chủ nhiệm lớp, đặc biệt là khối lớp đầu cấp và cuối cấp; thành lập Tổ chủ nhiệm do Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp làm tổ trưởng trong năm học. Tổ chủ nhiệm chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau tại lớp chủ nhiệm:

- Trực tiếp chịu trách nhiệm duy trì sĩ số của lớp chủ nhiệm;
- Kiện toàn tổ chức lớp, hướng dẫn học sinh xây dựng Ban cán sự lớp;
- Phát động phong trào thi đua của lớp chủ nhiệm;
- Hướng dẫn học sinh xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện;
- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho học sinh, đặc biệt chú trọng các trường hợp học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, éo le, học sinh thuộc diện gia đình chính sách, học sinh khuyết tật;
- Tổ chức cho học sinh học và hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nội quy học sinh, quy tắc ứng xử trong nhà trường; nhiệm vụ và quyền của học sinh (quy định tại Chương V của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học); Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh;
- Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động, định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh;
- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biển đảo, biên giới; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai,...
- Thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh các lớp cuối cấp;
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với giáo viên Tổng phụ trách Đội để nắm bắt và trực tiếp triển khai hoạt động Đội tại lớp chủ nhiệm theo kế hoạch chỉ đạo của Liên Đội;
- Chủ trì, phối hợp với giáo viên bộ môn để nắm bắt tinh thần, thái độ học tập, học lực của từng học sinh. Động viên, có biện pháp giáo dục phù hợp với từng học sinh, giúp các em học tập và rèn luyện nhân cách tốt hơn;

- Chủ trì, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để triển khai kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh;

- Giữ mối liên hệ thường xuyên, mật thiết với gia đình học sinh để phối hợp giáo dục học sinh. Xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả các kênh thông tin với gia đình học sinh như Sổ liên lạc điện tử, Zalo, Facebook để trao đổi thông tin, phối hợp giáo dục học sinh, nắm bắt hoàn cảnh gia đình học sinh, thực hiện tư vấn giáo dục;

- Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) của học sinh; đề xuất danh hiệu thi đua của lớp, của cá nhân học sinh trong từng học kỳ và cả năm học.

- Tổ chức nhiệm vụ phân công giáo viên chủ nhiệm cốt cán chuẩn bị nội dung và tổ chức ít nhất 01 hội thảo chuyên môn về công tác chủ nhiệm lớp trong năm học.

8.11. Công tác Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp

- Giáo viên Tổng phụ trách Đội xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức các hoạt động Đội phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và theo đúng hướng dẫn của Huyện hội đồng Đội.

- Hoạt động Đội trong nhà trường cần tập trung giáo dục đạo đức, giáo dục giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thông cách mạng, giáo dục lòng thân ái, giáo dục lao động cho học sinh.

- Phát động các phong trào thi đua học tập trong toàn Liên Đội như “Đôi bạn cùng tiến”, “Nhóm bạn cùng tiến”; phong trào giúp đỡ bạn nghèo, khó khăn, khuyết tật; phong trào thi đua học tốt chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học.

- Tổ chức các phong trào quyên góp, ủng hộ giúp đỡ bạn nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, khuyết tật trong toàn trường.

- Đăng ký tham gia chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại địa phương.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy định (*Có Phụ lục 8 kèm theo*).

8.12. Công tác chăm lo, giúp đỡ học sinh thuộc diện chính sách; đền ơn đáp nghĩa, giáo dục lòng nhân ái cho học sinh

- Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nhà tài trợ để huy động kinh phí tặng quà cho học sinh thuộc diện chính sách trong dịp Lễ Khai giảng, Tết Nguyên đán...

- Thực hiện miễn, giảm tiền học phí, học thêm, dịch vụ trông giữ xe và các khoản đóng góp khác cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và các học sinh thuộc diện chính sách khác.

- Phát động toàn thể đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, tạo quỹ nhà Khăn quàng đỏ, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam trong các dịp Lễ, Tết theo văn bản hướng dẫn của Huyện Đoàn, Phòng Giáo dục và Đào tạo và của cấp trên.

- Thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách trong trường và trên địa bàn xã trong các dịp Lễ, Tết.

- Phát động phong trào học sinh tham gia giúp đỡ bạn nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật trong các lớp.

8.13. Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 đối với học sinh lớp 6, 7, 8. Trường hợp học sinh chưa đủ điều kiện lên

lớp được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 9.

Nhà trường tổ chức cho toàn thể học sinh các lớp học Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh, giúp các em nắm chắc, hiểu rõ quy chế để phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện ngay từ đầu năm học.

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra, đánh giá định kỳ (kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ và cuối học kỳ) thống nhất trong toàn trường. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với chương trình giáo dục phổ thông 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng lịch tiến độ kiểm tra đánh giá các môn học/ Nội dung giáo dục cả năm học thống nhất trong toàn trường như sau:

- Lịch tiến độ kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khối 6: *Phụ lục 9*;
- Lịch tiến độ kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khối 7: *Phụ lục 10*;
- Lịch tiến độ kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khối 8: *Phụ lục 11*;
- Lịch tiến độ kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khối 9: *Phụ lục 12*.

Thực hiện hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên các bộ môn thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu năm học. Công khai ma trận đã được duyệt cho toàn thể giáo viên, học sinh để xây dựng đề cương, câu hỏi ôn tập phù hợp. Nhà trường phân công giáo viên ra đề kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ theo ma trận đã được duyệt.

Tổ chức khảo sát tối thiểu 2 lần trong năm học đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh cho các học sinh lớp 9 theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên. Ma trận khảo sát Toán, Ngữ văn, tiếng Anh 9 được xây dựng theo đúng cấu trúc ma trận đề thi vào lớp 10 THPT công lập của Sở Giáo dục và Đào tạo

Hải Phòng. Các bài khảo sát của các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh lớp 9 được sử dụng để đánh giá ngoài và đổi chéo coi chấm trong năm học.

Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ của các bộ môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh được sử dụng để đánh giá ngoài (giáo viên giảng dạy không trực tiếp ra đề kiểm tra), thực hiện đổi chéo coi chấm. Kết quả các bài kiểm tra, đánh giá này là số liệu quan trọng để phân lớp, chọn đội tuyển học sinh giỏi trong các năm học tiếp theo.

Tăng cường triển khai các hình thức kiểm tra, đánh giá như dự án, sản phẩm học tập, thực hành, thí nghiệm, kiểm tra trên máy tính trong năm học.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Thực hiện nghiêm Công văn số 1889/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng hướng dẫn sử dụng Sổ điểm, Học bạ điện tử, sổ đăng bộ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục - Đào tạo Hải Phòng.

8.14. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

8.14.1. Thi học sinh giỏi cấp trường

- Tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp trường đối với các bộ môn Khoa học kỹ thuật, Toán, Khoa học tự nhiên, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc, giải toán bằng máy tính Casio cấp trường trong học kỳ II đối với học sinh khối 8.

- Khuyến khích thi học sinh giỏi cấp trường môn Toán bằng tiếng Anh lớp 7; các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh đối với học sinh lớp 8.

8.14.2. Tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố

Thực hiện kế hoạch số 26/GDDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên Tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi huyện cấp THCS năm học 2023-2024; Công văn số 163/CV-GDDĐT ngày 06/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh cấp THCS năm học 2023-2024.

Trên cơ sở năng lực thực tế về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên và khả năng của học sinh, nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng, cử đội tuyển tham gia ở các nội dung sau:

- Thi chọn học sinh giỏi các môn cơ bản lớp 9: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, tiếng Anh;

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn thực hành lớp 9 gồm: Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc;

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học;

- Cuộc thi giải toán bằng tiếng Anh, Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh.

- Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

8.14.3. Tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện, cấp thành phố

- Tổ Khoa học Tự nhiên bám sát kế hoạch tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng huyện năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên để chỉ đạo giáo viên Thẻ dự thành lập các đội tuyển vận động viên học sinh từ tháng 8/2022, hướng dẫn học sinh luyện tập, tổ chức sát hạch hàng tháng.

- Chọn cử các học sinh có kết quả sát hạch đảm bảo khả năng đạt giải cao tham gia thi đấu các bộ môn tại Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện, cấp thành phố.

8.15. Công tác phụ đạo học sinh yếu

- Các tổ chuyên môn xây dựng nội dung chỉ đạo bồi dưỡng học sinh yếu phù hợp với tình hình thực tế trong kế hoạch giáo dục của tổ. Tổ trưởng chỉ đạo giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu cần được bồi dưỡng trong từng học kỳ, báo cáo Phó hiệu trưởng về nội dung, hình thức tổ chức phụ đạo học sinh yếu.

- Tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra chất lượng phụ đạo học sinh yếu 2 tuần trước khi tổ chức kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức đánh giá kết quả công tác phụ đạo học sinh yếu trong báo cáo sơ kết, tổng kết của tổ.

8.16. Công tác dạy thêm, học thêm, ôn thi vào lớp 10 THPT công lập

Nhà trường tổ chức dạy thêm, học thêm cho các học sinh có nhu cầu và được cha mẹ học sinh đồng thuận. Các lớp dạy thêm được xếp theo học lực của học sinh.

Nội dung dạy thêm đối với các lớp học sinh có học lực khá, giỏi (tốt): Bồi dưỡng nâng cao kiến thức bộ môn, rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá cho học sinh theo các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Nội dung dạy thêm đối với các lớp học sinh có học lực trung bình, yếu (chưa đạt): Củng cố kiến thức cơ bản của bộ môn, bồi dưỡng các kiến thức trọng tâm mà học sinh còn chưa nắm vững; rèn kỹ năng trình bày cho học sinh trên cơ sở bám sát các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập cho các học sinh lớp 9 có nhu cầu, được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học.

Hiệu trưởng nhà trường xem xét trình độ, năng lực, kết quả giảng dạy, giáo dục của giáo viên để cho phép giáo viên được dạy thêm trong nhà trường; xem xét nguyện vọng đề nghị của học sinh và gia đình học sinh đối với các giáo viên để phân công dạy thêm, ôn thi vào 10 THPT công lập.

8.17. Công tác sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập các nhóm chuyên môn, phân công nhiệm vụ cho các giáo viên làm nhóm trưởng phù hợp với tình hình thực tế của đội ngũ giáo viên và nhiệm vụ giáo dục của tổ, của nhà trường.

Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần/01 lần theo đúng quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn xây dựng lịch sinh hoạt chuyên môn cho cả năm học theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (*Phụ lục 13*).

Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung thảo luận, thống nhất, nêu giải pháp thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch giáo dục, chương trình nhà trường theo đúng chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt.

- Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Chính phủ.

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: mỗi tổ chuyên môn tổ chức 02 nội dung trong 01 học kỳ.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, xây dựng chương trình ôn thi cho học sinh cuối cấp. Các tổ chuyên môn có danh sách quản lý học sinh trong các đội tuyển học sinh giỏi và danh sách học sinh yếu của từng môn khối.

- Tiếp tục triển khai đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh; rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh, dạy học lồng ghép, dạy học gắn liền với di sản, dạy học tại thực địa, triển khai ứng dụng những phần mềm mới, các phương tiện hiện đại vào dạy học.

- Thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra, hệ thống đề cương, câu hỏi ôn tập; xây dựng đề kiểm tra đề xuất giữa học kỳ, cuối học kỳ, đề thi học sinh giỏi, đề thi vào lớp 10 THPT...

8.18. Phát triển đội ngũ giáo viên và đội ngũ quản lý nhà trường

8.18.1. Công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên

- Các giáo viên tích cực, chủ động lập kế hoạch tự bồi dưỡng theo hướng dẫn của tổ chuyên môn, theo các tiêu chuẩn của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo và Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng tư tưởng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Nhà trường tổ chức cho toàn thể giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 9 trong năm học.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, động viên giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo và còn thời gian công tác trên 5 năm tham gia học để đạt chuẩn.

- Chỉ đạo tổ Khoa học Xã hội và nhóm Ngoại ngữ đảm bảo toàn thể giáo viên ngoại ngữ có chứng chỉ B2 trở lên trong năm học.

- Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các giáo viên Lịch sử, Địa lý tham gia bồi dưỡng chứng chỉ giảng dạy môn Lịch sử và Địa lý; các giáo viên Vật lý, Hoá học, Sinh học tham gia bồi dưỡng chứng chỉ giảng dạy môn Khoa

học Tự nhiên. Phân đầu đến năm 2025, toàn bộ đội ngũ quản lý, giáo viên có chuyên môn nêu trên đều hoàn thành chứng chỉ bồi dưỡng.

- Khuyến khích giáo viên đăng ký học trên chuẩn, học đại học môn 2.

8.18.2. Công tác thi giáo viên giỏi các cấp

- Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường trong học kỳ I năm học 2023-2024.

- Chọn cử giáo viên tham gia thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện.

- Tạo mọi điều kiện về vật chất, tinh thần để tạo động lực cho đội ngũ giáo viên nhà trường tham gia hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp đạt hiệu quả cao.

8.18.3. Tổ chức cho giáo viên tham gia các hội thi chuyên môn

- Xây dựng chỉ tiêu, biện pháp thực hiện việc tổ chức cho giáo viên tham gia các hội thi chuyên môn do Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức trong kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của Phó hiệu trưởng, kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo về tổ chức các hội thi chuyên môn dành cho giáo viên trong năm học tới toàn thể giáo viên. Các tổ chuyên môn và nhà trường chọn cử các giáo viên có năng lực tốt tham gia hội thi.

- Phân đầu các hội thi chuyên môn đều có giáo viên của nhà trường tham gia và đạt kết quả tốt.

8.19. Công tác kiểm tra chuyên môn

8.19.1. Công tác kiểm tra của tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chuyên môn xây dựng nội dung kiểm tra trong kế hoạch giáo dục.

- Nội dung kiểm tra của tổ chuyên môn: Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy giáo viên và công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.

8.19.2. Kiểm tra đột xuất

- Lực lượng kiểm tra: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên được phân công.

- Đối tượng, nội dung kiểm tra: Kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên, việc chấp hành quy định về chuyên môn, kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên; công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của giáo viên, dạy thêm, học thêm...

- Thực hiện kiểm tra đột xuất mỗi học kỳ tối thiểu 2 lần hoặc khi có dấu hiệu cần thiết phải kiểm tra.

8.19.3. Kiểm tra chuyên đề

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ cá nhân giáo viên.

- Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn: Phó hiệu trưởng kiểm tra 2 lần/1 học kỳ.

- Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên 2 lần/1 học kỳ: Tổ trưởng chuyên môn tổ chức kiểm tra Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (Sổ điểm cá nhân) của giáo viên trong tổ.

- Hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên được phân công làm công tác chủ nhiệm lớp) 2 lần/1 học kỳ.

8.19.4. Kiểm tra toàn diện giáo viên

- Phó hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện kiểm tra toàn thể giáo viên của nhà trường và lập hồ sơ theo quy định.

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên;

+ Dự giờ: 2 tiết trở lên.

+ Các nội dung khác: theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

8.19.5. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên qua bài kiểm tra và vở ghi của học sinh

- Số lần kiểm tra tối thiểu trong năm học: 2 lần, mỗi học kỳ 1 lần.

- Kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

- Phó hiệu trưởng lên lịch chỉ đạo các tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra trong năm học.

8.20. Công tác phổ cập giáo dục

Thực hiện tốt vai trò chủ trì, phối hợp với trường Mầm non, Tiểu học để tham mưu cho UBND xã về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên, nhân viên về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

Sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân công rõ trách nhiệm khâu rà soát, kiểm tra tính xác thực của các số liệu được cập nhật, thống kê trên hệ thống.

9. ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN; TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH, SẠCH, ĐẸP, AN TOÀN

9.1. Đảm bảo an ninh, an toàn nhà trường

Căn cứ Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư liên tịch số 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA ngày 20/11/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, nhà trường tham mưu cho UBND xã về việc tổ chức ký Quy chế phối hợp về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường.

Thành lập Tổ phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trong nhà trường.

Phân công nhiệm vụ chi tiết cho tổ trưởng văn phòng, các nhân viên bảo vệ để đảm bảo tốt công tác an ninh, an toàn trường học. Thực hiện tốt việc phân công ca trực cho các nhân viên bảo vệ, sử dụng hiệu quả sổ trực bảo vệ.

9.2. Công tác y tế học đường

Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong năm học.

Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã và các lực lượng khác để triển khai thực hiện hiệu quả công tác y tế học đường; phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

9.3. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có

Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm kê đồ dùng dạy học, trang thiết bị, tài sản theo quy định.

Rà soát, bổ sung danh mục thiết bị dạy học hiện có theo đúng quy định, đảm bảo tính chính xác.

Các tổ chuyên môn phối hợp với giáo viên được phân công quản lý thiết bị dạy học tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá, đối chiếu trang thiết bị hiện có với Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lập kế hoạch giáo dục và lập danh sách đề nghị mua sắm bổ sung.

9.4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Xây dựng phòng học thông minh bộ môn tiếng Anh.

- Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả; tiếp tục tham gia Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ III năm học 2023-2024.

- Tổ chức việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2024-2025 theo đúng quy định.

- Mua sắm bổ sung sách, tài liệu theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho thư viện theo đề nghị của giáo viên.

- Mua sắm bổ sung hoá chất, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học cho các phòng bộ môn, phòng thiết bị giáo dục.

- Sửa chữa, mua sắm bổ sung bàn ghế học sinh, bàn ghế, đồ dùng văn phòng.

- Sửa chữa máy tính, thiết bị tin học, hệ thống WIFI.

- Sửa chữa hệ thống cấp nước, thiết bị vệ sinh, hệ thống thoát nước mưa.

- Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh.

- Sửa chữa hệ thống bồn cây, lát vá lại gạch nền sân trường bị vỡ.

- Sửa chữa, mở rộng nhà xe học sinh. Sửa chữa sân khấu ngoài trời.

9.5. Thực hiện vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ

Lập kế hoạch vận động tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ năm học 2023-2024 báo cáo UBND xã Thuỷ Đường và trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt với các nội dung sau:

- Huy động giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm tài trợ để trang bị màn hình tương tác, hệ thống âm thanh cho Phòng học bộ môn tiếng Anh, tiến tới xây dựng phòng học bộ môn tiếng Anh thành phòng học thông minh, trang bị hệ thống bạt che nắng tự cuốn cho các phòng học. Dự kiến kinh phí huy động: khoảng 400 triệu đồng.

- Huy động cha mẹ học sinh tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, sửa chữa nhỏ tại các phòng học phục vụ học tập của học sinh.

9.6. Thực hiện tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương, xây dựng trường xanh, sạch, đẹp, an toàn

Làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên về công tác giáo dục, đặc biệt là việc tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường như sau:

- Sửa chữa, nâng nền sân chống ngập khu vực cổng trường.

- Cải tạo, làm giảm tiếng vang do phản xạ âm trong nhà đa năng.

- Hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Lập kế hoạch sửa chữa sân trường.

10. PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC, CHUYÊN ĐỔI SỐ

10.1. Phối hợp các lực lượng giáo dục

Tham mưu với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình giáo dục phổ thông 2018, chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục - đào tạo.

Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học, với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động chăm lo, giáo dục học sinh, đặc biệt là đối với các học sinh cá biệt, có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học...

Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo đúng quy định, đảm bảo quy chế dân chủ trong trường học; Tham mưu cho Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế làm việc theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Thu, chi, quyết toán tài chính quỹ đúng đủ, công khai, minh bạch; đảm bảo tính đồng thuận, sử dụng đúng mục đích. Phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền các chủ trương, quy định và kết quả giáo dục và đào tạo, quản lý giáo dục học sinh.

Chỉ đạo đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường giữ mối liên hệ mật thiết với gia đình học sinh. Duy trì liên lạc thường xuyên, liên tục, kịp thời giữa nhà trường và gia đình học sinh Sở liên lạc điện tử, Zalo, Facebook và các hình thức khác để phối hợp hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh.

10.2. Thực hiện truyền thông giáo dục

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với Giáo dục - Đào tạo; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Thực hiện tốt công tác thông tin truyền thông trên Website nhà trường và các hình thức truyền thông khác để xã hội, người dân, gia đình học sinh hiểu đúng, hiểu đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục; quyền và nghĩa vụ của người học và gia đình người học; phương hướng, kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học.

Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, các khoản thu chi của nhà trường để phụ huynh học sinh và học sinh biết, ủng hộ nhà trường trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

Khuyến khích đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

10.3. Thực hiện chuyển đổi số

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, tư liệu dạy học điện tử góp phần xây dựng ngân hàng chung của nhà trường.
- Thư viện lập 01 danh mục sách điện tử trực tuyến.
- Phụ tá thí nghiệm lập 01 danh mục đồ dùng dạy học điện tử, phần mềm thí nghiệm ảo...
- Văn thư lưu trữ các văn bản đến qua đường thư điện tử trực tuyến, số hoá văn bản đi để lưu trữ trực tuyến.
- Tăng cường sử dụng các phần mềm trong quản lý nhân sự, học sinh, chuyên môn, giảng dạy, phổ cập, quản lý tài chính, tài sản...
- Tiên tiến tổ chức các hội nghị không giấy tờ. Các tài liệu hội nghị được số hoá và chuyển tới người dự bằng mã QR Code.

11. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

11.1. Đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên

11.1.1. Đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên, nhân viên theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP; Nghị định 48/2023/NĐ-CP

- Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức trong nhà trường; triển khai, phổ biến quy chế này cho toàn thể giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học.

- Chỉ đạo các tổ trưởng giao số lượng, chất lượng gắn với nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên, nhân viên được phân công trong năm học cho từng cá nhân.

- Hằng tháng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức sơ đánh giá giáo viên, nhân viên của tổ theo quy chế đánh giá, xếp loại viên chức trong nhà trường, đặc biệt chú trọng đánh giá theo Điều 3 của Quy chế và kết quả thực hiện các nhiệm vụ đột xuất của giáo viên, nhân viên. Tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy chế này vào cuối năm học.

11.1.2. Đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thực hiện đánh giá giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT trên hệ thống TEMIS vào cuối năm học.

- Căn cứ Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT:

+ Giáo viên tự đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

+ Nhà trường đánh giá phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường, địa phương và của ngành Giáo dục; lựa chọn, sử dụng đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

11.2. Công tác thi đua, khen thưởng

11.2.1. Tổ chức triển khai công tác thi đua, khen thưởng

- Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
- Tổ chức cho các tập thể và cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua vào đầu năm học.

- Phát động 4 đợt thi đua trong năm học như sau:

- + Đợt I: Từ ngày 01/08/2023 đến hết 31/10/2023;

- + Đợt II: Từ ngày 01/11/2023 đến hết 31/12/2023;

- + Đợt III: Từ ngày 01/01/2024 đến hết 31/03/2024;

- + Đợt IV: Từ ngày 01/04/2024 đến hết 31/05/2024.

- Tổ chức sơ kết thi đua, khen thưởng vào tháng 01/2024, bình xét thi đua, khen thưởng vào tháng 05/2024.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

11.2.2. Công tác thi đua, khen thưởng đối với giáo viên, nhân viên

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn thể đội ngũ giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức cho toàn thể giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc tự nguyện. Danh sách đăng ký thi đua được thông qua Hội nghị viên chức, người lao động của các tổ và toàn trường, nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng Tiêu chí thi đua, Quy chế thi đua - Khen thưởng đối với giáo viên, nhân viên bám sát mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường trong năm học, cụ thể hoá các nhiệm vụ, tiêu chí thi đua của Phòng Giáo dục và Đào tạo áp dụng đối với nhà trường.

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt” theo từng đợt thi đua.

- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng bám sát Tiêu chí thi đua để tổ chức sơ kết theo từng đợt thi đua và từng học kỳ.

- Tổ chức bình xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng vào cuối năm học theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng.

11.2.3. Công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh

- Tổ chức cho các tập thể lớp đăng ký các danh hiệu thi đua, chỉ tiêu thi đua vào đầu năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên Đội, của các lớp bám sát nhiệm vụ giáo dục trong kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Phát động các tuần thi đua “Học tốt” theo từng đợt thi đua. Mỗi tuần thi đua “Học tốt” các lớp đăng ký các chỉ tiêu phấn đấu với nhà trường, kết thúc tuần thi đua “Học tốt” có tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm chi tiết.

- Tổ chức chấm điểm thi đua theo tiêu chí từng tháng, sơ kết theo từng đợt thi đua, từng học kỳ.

- Tổ chức bình xét danh hiệu thi đua của từng học sinh, của các lớp theo từng học kỳ và cả năm học.

12. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO

12.1. Chế độ thông tin, báo cáo

- Khi có sự việc đột xuất, bất thường xảy ra, tất cả giáo viên, nhân viên đều có trách nhiệm báo cáo ngay nội dung sự việc cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

- Các cá nhân được giao nhiệm vụ đột xuất hoặc được cử đi công tác, dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, đến các đơn vị khác để liên hệ công tác phải báo cáo kết quả cho Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng đã phân công nhiệm vụ ngay sau khi hết thời hạn thực hiện nhiệm vụ hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện báo cáo định kỳ vào ngày 01 hằng tháng về kết quả hoạt động trong tháng, đề xuất nội dung, nhiệm vụ trong tâm của tháng kế tiếp như sau:

+ Các giáo viên chủ nhiệm lớp: Báo cáo cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (thông qua Tổng phụ trách Đội tổng hợp).

+ Các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, nhân viên thư viện, phụ tá thí nghiệm, Tổng phụ trách Đội: Báo cáo cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;

+ Nhân viên kế toán, thủ quỹ: Báo cáo cho Hiệu trưởng.

12.2. Phân công nhiệm vụ trong năm học

12.2.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập các hội đồng theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, giáo viên, nhân viên; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; chỉ đạo xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, phân công ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật.

- Phụ trách công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho giáo viên, nhân viên, bảo vệ chính trị nội bộ; chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức học sinh.

- Phụ trách đối nội, đối ngoại của nhà trường; phụ trách công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài nhà trường.

- Chỉ đạo công tác tiếp dân, phòng chống tham nhũng; tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo công tác y tế học đường, văn phòng, văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, trả bằng tốt nghiệp và trả hồ sơ học sinh.

- Chỉ đạo công tác phối hợp hoạt động với công đoàn trường, với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Quản lý nhân sự, tài chính, tài sản.

- Chỉ đạo thực hiện việc vận động và nhận tài trợ cho nhà trường theo quy định tại thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Phụ trách tổ Văn phòng, tổ chủ nhiệm, tổ Khoa học Tự nhiên, khối lớp 6, 9.

12.2.2. Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo công tác chuyên môn, hướng dẫn hoạt động của 2 tổ chuyên môn.
- Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục.
- Chỉ đạo công tác giáo dục thể chất, giáo dục lao động, dạy học tự chọn, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp.
- Chỉ đạo công tác Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Chỉ đạo công tác Thi đua - Khen thưởng của các lớp và học sinh.
- Chỉ đạo hoạt động của các phòng đồ dùng dạy học, các phòng bộ môn, phòng thực hành, thư viện.
- Phụ trách tổ Khoa học Xã hội, dạy học bán trú, khối lớp 7, 8.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

12.2.3. Tổng phụ trách Đội

- Hướng dẫn, triển khai hoạt động Đội trong nhà trường theo chỉ đạo của Huyện đoàn, Huyện hội đồng Đội.
- Quản lý nền nếp học tập của các lớp, rèn luyện đạo đức của học sinh.
- Lập kế hoạch chỉ đạo công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp cho khối lớp 9 trình Phó hiệu trưởng phê duyệt.
- Chỉ đạo công tác vệ sinh tại các phòng học.
- Trực tiếp quản lý tài sản, đồ dùng, thiết bị được trang bị cho công tác Đội.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục lao động cho học sinh sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Phân công các lớp chăm sóc cây xanh.
- Giúp Phó hiệu trưởng phát động và đánh giá phong trào thi đua của Liên Đội, của các lớp và học sinh.

12.2.4. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ động tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã được phê duyệt.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP, Nghị định 48/2023/NĐ-CP của Chính phủ; chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần theo quy định tại Điều lệ trường trung học.
- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục cá nhân (kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy).
- Xây dựng nội dung chỉ đạo bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.
- Phát động và triển khai công tác thi giáo viên giỏi các cấp và các cuộc thi khác dành cho giáo viên tại tổ chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường.

- Quản lý chất lượng, tiến độ chương trình dạy học, kiểm tra đánh giá thường xuyên của các bộ môn.

- Phát động phong trào thi đua tại tổ chuyên môn. Phát động các đợt thi đua “Dạy tốt” và tổ chức sơ kết, đánh giá thi đua theo từng đợt thi đua tại tổ.

12.2.5. Tổ trưởng Văn phòng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường tổ chức xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

- Phụ trách công tác văn thư, quản lý văn bản đi, đến, lưu trữ văn bản, quản lý con dấu của nhà trường theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

- Phụ trách công tác trả bằng tốt nghiệp THCS cho học sinh theo quy định tại thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo số liệu.

- Soạn thảo các văn bản: Giấy mời, thông báo, giấy giới thiệu, giấy xác nhận, báo cáo...

- Hướng dẫn người học và gia đình người học làm hồ sơ, thủ tục xin chuyển trường, thôi học, xin học lại, xin xác nhận kết quả học tập, xin cấp lại bằng tốt nghiệp THCS.

- Quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, an toàn nhà trường, công tác vệ sinh, vận hành hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động của phòng Văn thư - lưu trữ, truyền thống, tiếp dân, hội trường, bảo vệ, nhà xe, nhà kho, sân trường, vườn trường, các khu vệ sinh, hệ thống thu gom, tập kết rác thải.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ văn phòng và nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động.

- Phụ trách công tác thi đua tại tổ văn phòng.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hàng tháng và báo cáo đột xuất theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

12.2.6. Giáo viên

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục.
- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương.
- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài các nhiệm vụ đối với giáo viên nêu trên, giáo viên làm chủ nhiệm lớp còn có những nhiệm vụ sau:

- Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát với đối tượng nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của từng học sinh và của cả lớp.
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, chủ động phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các đoàn thể và các tổ chức xã hội khác có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh của lớp mình chủ nhiệm.
- Nhận xét, đánh giá xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học, đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh, đề nghị danh sách học sinh được lên lớp, danh sách học sinh phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp, hoàn chỉnh việc ghi vào sổ điểm và học bạ học sinh.
- Tham gia hướng dẫn hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục và rèn luyện học sinh do nhà trường tổ chức.
- Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp chủ nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

12.2.7. Nhân viên kế toán

- Thực hiện các nhiệm vụ của nhân viên kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản pháp quy khác.
- Lập kế hoạch, dự toán, báo cáo quyết toán, hoàn thiện chứng từ thu, chi trình Hiệu trưởng phê duyệt theo quy định.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo quy định.
- Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản của nhà trường. Trực tiếp quản lý, sử dụng phần mềm quản lý tài sản, sổ tài sản của nhà trường. Cập nhật số liệu trong sổ quản lý tài sản, phần mềm quản lý tài sản của nhà trường đúng quy định.
- Giúp Hiệu trưởng thực hiện chế độ chính sách của nhà nước đối với lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, người lao động. Hướng dẫn thủ tục xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, các chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, chế độ ốm đau, chế độ làm thêm giờ, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với lãnh đạo, giáo viên, nhân viên. Hướng dẫn giáo viên, nhân viên hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về lương, phụ cấp, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, nghỉ hàng năm và các chế độ khác theo quy định.

- Giúp Hiệu trưởng thực hiện chế độ chính sách của nhà nước đối với học sinh. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn gia đình học sinh hoàn tất các thủ tục để hưởng chế độ chính sách của Nhà nước theo quy định.

- Quản lý hồ sơ cá nhân của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Lập và bảo quản, cập nhật số liệu trong sổ quản lý tài sản, phần mềm quản lý tài sản của nhà trường.

- Trực tiếp quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài sản của phòng kế toán.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước đối với lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hàng tháng và báo cáo đột xuất theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng uỷ quyền.

12.2.8. Thủ quỹ

- Trực tiếp thu các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh bằng tiền mặt.

- Quản lý quỹ tiền mặt của nhà trường.

- Nộp các khoản thu về tài khoản của nhà trường tại Kho bạc nhà nước huyện Thuỷ Nguyên hoặc tài khoản ngân hàng theo quy định.

- Lập sổ quỹ tiền mặt theo quy định.

- Phối hợp với nhân viên kế toán và giáo viên chủ nhiệm tư vấn, hướng dẫn gia đình học sinh về quyền lợi và nghĩa vụ của học sinh gia đình người học; hướng dẫn gia đình học sinh hoàn tất các thủ tục để hưởng chế độ chính sách của Nhà nước theo quy định.

- Cùng với nhân viên kế toán giúp Hiệu trưởng nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hướng dẫn Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp quản lý kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hàng tháng và báo cáo đột xuất theo quy định.

12.2.9. Nhân viên thư viện

- Quản lý thư viện, tổ chức các hoạt động của thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lập kế hoạch phát động phong trào đọc sách báo trong toàn trường trình Phó hiệu trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Lập Danh mục sách và tài liệu tham khảo của thư viện.

- Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và công tác số hoá trong hoạt động thư viện.

- Phụ trách công tác văn phòng: giúp Hiệu trưởng quản lý Sổ Gọi tên và Ghi điểm, Sổ đăng bộ, học bạ học sinh và các hồ sơ của nhà trường theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.2.10. Phụ tá thí nghiệm

- Chịu trách nhiệm lập Danh mục đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường.

- Chủ trì, phối hợp với tổ chuyên môn kiểm kê, đánh giá đồ dùng dạy học, trang thiết bị thí nghiệm hiện có, cập nhật số liệu chính xác, kịp thời trong Danh mục đồ dùng dạy học của nhà trường.

- Phối hợp với tổ trưởng chuyên môn tổng hợp danh mục đề nghị mua sắm bổ sung đồ dùng dạy học từng năm học trên cơ sở rà soát, đối chiếu đồ dùng dạy học, trang thiết bị hiện có với Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của các phòng bộ môn, phòng thực hành; kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong năm học.

- Thực hiện công tác phụ tá thí nghiệm: trực tiếp quản lý tài sản, đồ dùng dạy học, trang thiết bị, hồ sơ sổ sách tại phòng đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn...

- Chuẩn bị đồ dùng dạy học theo yêu cầu của giáo viên đối với các trang thiết bị tại phòng đồ dùng dạy học.

- Giúp Phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên được Hiệu trưởng phân công phụ trách các phòng bộ môn, phòng thực hành về hồ sơ, sổ sách và nghiệp vụ quản lý, sử dụng đồ dùng dạy học theo quy định.

12.2.11. Nhân viên bảo vệ

- Bảo vệ an toàn các trang thiết bị, đồ dùng, tài sản của nhà trường.

- Trông xe cho viên chức, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường và khách đến liên hệ công việc.

- Thường xuyên tuần tra, canh gác, phát hiện ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm nhập, gây mất an ninh, trật tự, phá hoại, trộm cắp tài sản của các đối tượng bên ngoài nhà trường; xử lý kịp thời trong khả năng cho phép đối với các sự cố mất an toàn của nhà trường, đặc biệt là an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn điện.

- Mở cổng trường trước thời điểm bắt đầu buổi học 30 phút. Mở cửa các phòng học, phòng chờ của giáo viên phục vụ hoạt động dạy học của nhà trường theo lịch hoạt động. Đóng cầu dao, attomate điện các dãy phòng học vào đầu giờ học và ngắt khi kết thúc buổi học. Đóng cửa các phòng và cổng trường sau khi kết thúc giờ học.

- Duy trì trật tự, đảm bảo an ninh tại khu vực cổng trường trong giờ làm việc, đặc biệt là các thời điểm đầu buổi học, nghỉ giữa buổi và thời điểm học sinh tan học. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời các trường hợp học sinh đánh nhau, ăn quà vặt trong nhà trường, vi phạm nội quy học sinh.

- Hướng dẫn viên chức, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường thực hiện đúng nội quy nhà trường, quy định ra vào cơ quan.

- Đối với khách ra vào cơ quan: Hỏi họ tên của khách, nơi công tác, mục đích vào gặp ai, bộ phận nào. Ghi họ tên, cơ quan công tác, giờ vào, giờ ra của khách vào sổ và yêu cầu khách ký tên trong sổ. Hướng dẫn khách đến liên hệ công việc thực hiện nội quy của nhà trường. Phối hợp với giáo viên, nhân viên trực ban để chỉ dẫn khách đến các phòng chức năng gặp các cá nhân có liên quan để giải quyết công việc. Nếu khách không có hẹn trước thì phải được sự đồng ý của lãnh đạo trực mới giải quyết cho vào. Tuyệt đối không được cho người lạ vào trường nếu họ không trình bày được lý do chính đáng hoặc có hành vi, cử chỉ, trang phục thiếu lịch sự, có biểu hiện say rượu hoặc các biểu hiện bất thường khác.

- Thường xuyên kiểm tra và trực tiếp vận hành hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy, chuông báo giờ của nhà trường.

- Quản lý hệ thống cờ, khẩu hiệu, bảng chữ Led của nhà trường.
- Trực tiếp vận hành hệ thống bơm nước tưới cây cảnh.
- Kịp thời báo cáo với lãnh đạo nhà trường khi có sự việc bất thường xảy ra; chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại về tài sản do lỗi của nhân viên bảo vệ.
- Thực hiện các nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký với nhà trường.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

12.3. Lịch làm việc của nhân viên trong năm học

- Có *Phụ lục 14* kèm theo.

12.4. Lịch hoạt động năm học 2023-2024

- Có *Phụ lục 15* kèm theo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường Trung học cơ sở Thủy Đường. Nhà trường yêu cầu Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng và toàn thể giáo viên, nhân viên bám sát nội dung kế hoạch này để xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động trong năm học đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Thủy Nguyên;
- Chi uỷ Chi bộ trường THCS Thủy Đường;
- Hội đồng trường THCS Thủy Đường;
- Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng, giáo viên, nhân viên trường THCS Thủy Đường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Bình

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				TS tiết
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD	
Tuần 1	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 2	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 3	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 4	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 5	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 6	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 7	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 8	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 9	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1				29
Tuần 10	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1				29
Tuần 11	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1	1			29
Tuần 12	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1	1			29
Tuần 13	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 14	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 15	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 16	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 17	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 18	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 19	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 20	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 21	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 22	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 23	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 24	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 25	4	2		2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 26	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 27	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 28	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 29	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HD trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				TS tiết
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCĐ	Văn	Sử	Địa	GDCD	
<i>Tuần 30</i>	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
<i>Tuần 31</i>	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
<i>Tuần 32</i>	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
<i>Tuần 33</i>	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
<i>Tuần 34</i>	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
<i>Tuần 35</i>	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Học kỳ 1	72	16	24	32	18	18	36	72	26	28	18	54	18	18	18	18	18	4	8	6		522
Học kỳ 2	68	42		26	17	17	34	68	25	26	17	51	17	17	17	17	17		3	14		493
Cả năm	140	58	24	58	35	35	70	140	51	54	35	105	35	35	35	35	35	4	11	20		1.015

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương					TS tiết	
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD	Â.N		
Tuần 1	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29	
Tuần 2	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29	
Tuần 3	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29	
Tuần 4	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29	
Tuần 5	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29	
Tuần 6	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29	
Tuần 7	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29	
Tuần 8	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29	
Tuần 9	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1					29	
Tuần 10	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1	1				29	
Tuần 11	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1	1				29	
Tuần 12	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1	1				29	
Tuần 13	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1			29	
Tuần 14	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1			29	
Tuần 15	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1			29	
Tuần 16	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1			29	
Tuần 17	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1			29	
Tuần 18	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1			29	
Tuần 19	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1		1			29	
Tuần 20	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1		1			29	
Tuần 21	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1		1			29	
Tuần 22	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1					1	29
Tuần 23	4			4	1	1	2	4	2	2	1	3	1	1	1	1	1	1					1	30
Tuần 24	4			4	1	1	2	4	2	2	1	3	1	1	1	1	1	1					1	30
Tuần 25	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 26	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 27	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 28	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 29	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 30	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1			1			29

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương					TS tiết
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD	Â.N	
<i>Tuần 31</i>	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1			29
<i>Tuần 32</i>	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1			29
<i>Tuần 33</i>	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1			29
<i>Tuần 34</i>	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1			29
<i>Tuần 35</i>	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1			29
Học kỳ 1	72	36	36		18	18	36	72	28	26	18	54	18	18	18	18	18	4	14				522
Học kỳ 2	68			68	17	17	34	68	25	28	17	51	17	17	17	17	17		8	6		3	495
Cả năm	140	36	36	68	35	35	70	140	53	54	35	105	35	35	35	35	35	4	22	6		3	1.017

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương					TS tiết	
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD	Â.N		
Tuần 1	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1							28
Tuần 2	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1							28
Tuần 3	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1							28
Tuần 4	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1							28
Tuần 5	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1							28
Tuần 6	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1							28
Tuần 7	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1							28
Tuần 8	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1							28
Tuần 9	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1							28
Tuần 10	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			2				30
Tuần 11	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			2				30
Tuần 12	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			2				30
Tuần 13	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			2				30
Tuần 14	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			2				30
Tuần 15	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			2				30
Tuần 16	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	2						30
Tuần 17	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	2						30
Tuần 18	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	2						30
Tuần 19	4		4		2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1						30
Tuần 20	4		4		2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1						30
Tuần 21	4		4		2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1						30
Tuần 22	4		4		2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1						1	30
Tuần 23	4			4	2	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1						1	30
Tuần 24	4			4	2	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1						1	30
Tuần 25	4			4	2	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1						1	30
Tuần 26	4			4	2	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1					1		30
Tuần 27	4			4	2	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1					1		30
Tuần 28	4			4	2	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1					1		30
Tuần 29	4			4	2	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1					1		30
Tuần 30	4			4	2	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1					1		30

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương					TS tiết
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD	Â.N	
Tuần 31	4			4	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1				1		30
Tuần 32	4			4	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1				1		30
Tuần 33	4			4	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		30	
Tuần 34	4			4	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		30	
Tuần 35	4			4	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		30	
Học kỳ 1	72	36	36		18	18	36	72	28	26	18	54	18	18	18	18	18	6	12				522
Học kỳ 2	68		16	52	34	17	34	68	25	26	17	51	17	17	17	17	17	3		6	4	4	510
Cả năm	140	36	52	52	52	35	70	140	53	52	35	105	35	35	35	35	35	9	12	6	4	4	1.032

Tuần CT	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Thể dục	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục công dân	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	HĐGD tập thể		Dạy học tự chọn			Tổng số tiết
														HĐNGLL/Chào cờ	Sinh hoạt lớp	Môn học tự chọn	Chủ đề T. Anh	Chủ đề Toán	
Tuần 1	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 2	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 3	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 4	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 5	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 6	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 7	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 8	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 9	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 10	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 11	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 12	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 13	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 14	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 15	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 16	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 17	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 18	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		1	1	30
Tuần 19	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Tuần 20	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Tuần 21	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Tuần 22	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Tuần 23	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Tuần 24	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Tuần 25	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Tuần 26	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Tuần 27	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Tuần 28	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30

Tuần CT	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Thể dục	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục công dân	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	HĐGD tập thể		Dạy học tự chọn			Tổng số tiết
														HĐNGLL/ Chào cờ	Sinh hoạt lớp	Môn học tự chọn	Chủ đề T. Anh	Chủ đề Toán	
<i>Tuần 29</i>	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
<i>Tuần 30</i>	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
<i>Tuần 31</i>	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
<i>Tuần 32</i>	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
<i>Tuần 33</i>	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
<i>Tuần 34</i>	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
<i>Tuần 35</i>	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		1	1	30
Học kỳ 1	72	36	36	36	18	36	90	18	36	18	54	18		18	18		18	18	540
Học kỳ 2	68	34	34	34	17	34	85	34	17	17	51		17	17	17		17	17	510
Cả năm	140	70	70	70	35	70	175	52	53	35	105	18	17	35	35		35	35	1.050

S tt	Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	KHỐI 6						KHỐI 7					KHỐI 8					KHỐI 9				
				6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6	6A7	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	8A1	8A2	8A3	8A4	8A5	9A1	9A2	9A3	9A4
01	Tuần 01	05/09/2023	09/09/2023	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH
02	Tuần 02	11/09/2023	16/09/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
03	Tuần 03	18/09/2023	23/09/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
04	Tuần 04	25/09/2023	30/09/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
05	Tuần 05	02/10/2023	07/10/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
06	Tuần 06	09/10/2023	14/10/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
07	Tuần 07	16/10/2023	21/10/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
08	Tuần 08	23/10/2023	28/10/2023	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
09	Tuần 09	30/10/2023	04/11/2023	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
10	Tuần 10	06/11/2023	11/11/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
11	Tuần 11	13/11/2023	18/11/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
12	Tuần 12	20/11/2023	25/11/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
13	Tuần 13	27/11/2023	02/12/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
14	Tuần 14	04/12/2023	09/12/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
15	Tuần 15	11/12/2023	16/12/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
16	Tuần 16	18/12/2023	23/12/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
17	Tuần 17	25/12/2023	30/12/2023	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
18	Tuần 18	01/01/2024	06/01/2024	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
19	Tuần bù HK I	08/01/2024	13/01/2024	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB
20	Tuần 19	15/01/2024	20/01/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
21	Tuần 20	22/01/2024	27/01/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
22	Tuần 21	29/01/2024	03/02/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
23	Tuần 22	05/02/2024	10/02/2024	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT
24	Tuần 22	12/02/2024	17/02/2024	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT
25	Tuần 23	19/02/2024	24/02/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
26	Tuần 24	26/02/2024	02/03/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
27	Tuần 25	04/03/2024	09/03/2024	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
28	Tuần 26	11/03/2024	16/03/2024	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
29	Tuần 27	18/03/2024	23/03/2024	KT-DH	KT-DH	KT-DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
30	Tuần 28	25/03/2024	30/03/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
31	Tuần 29	01/04/2024	06/04/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
32	Tuần 30	08/04/2024	13/04/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
33	Tuần 31	15/04/2024	20/04/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
34	Tuần 32	22/04/2024	27/04/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
35	Tuần 33	29/04/2024	04/05/2024	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
36	Tuần 34	06/05/2024	11/05/2024	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
37	Tuần 35	13/05/2024	18/05/2024	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
38	Tuần bù HK II	20/05/2024	25/05/2024	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK

Ghi chú: KG - Khai giảng; DH - Dạy học; KT - Kiểm tra; DB - Dạy bù chương trình; NT - Nghỉ Tết Nguyên đán; SK - Sơ kết học kỳ I; TK - Tổng kết năm học.

Stt	Môn học/Nội dung giáo dục	Khối 6	Khối 7	Khối 8
01	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
02	Khoa học tự nhiên	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
03	Công nghệ	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
04	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
05	Giáo dục thể chất	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
06	Ngữ văn	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
07	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
08	Giáo dục công dân	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
09	Tiếng Anh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Chân trời sáng tạo 2	Chân trời sáng tạo 2	Chân trời sáng tạo 2
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chân trời sáng tạo 1	Chân trời sáng tạo 1	Chân trời sáng tạo 1
13	Giáo dục địa phương	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng
14				
15				

Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Thể dục	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục công dân	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	Dạy học tự chọn			HĐGD tập thể		Tổng số tiết
																Môn học tự chọn	Chủ đề T. Anh	Chủ đề Toán	HĐNGLL/ Chào cờ	Sinh hoạt lớp	
Tuần 01	05/09/2023	09/09/2023	5	3	3	3	1	2	7	2	2	1	4	1			2	1	1	1	37
Tuần 02	11/09/2023	16/09/2023	5	3	3	3	1	2	7	2	2	1	4	1			1	2	1	1	37
Tuần 03	18/09/2023	23/09/2023	6	3	3	3	1	2	6	2	2	1	4	1			2	1	1	1	37
Tuần 04	25/09/2023	30/09/2023	5	3	3	3	1	2	7	2	2	1	4	1			1	2	1	1	37
Tuần 05	02/10/2023	07/10/2023	5	3	3	3	1	2	7	2	2	1	4	1			2	1	1	1	37
Tuần 06	09/10/2023	14/10/2023	6	3	3	3	1	2	6	2	2	1	4	1			1	2	1	1	37
Tuần 07	16/10/2023	21/10/2023	5	2	2	2	1	4	7	1	2	1	4	1			1	1	1	1	34
Tuần 08	23/10/2023	28/10/2023	5	2	2	2	1	4	7	1	2	1	4	1			1	1	1	1	34
Tuần 09	30/10/2023	04/11/2023	6	2	2	2	1	4	6	1	2	1	4	1			1	1	1	1	34
Tuần 10	06/11/2023	11/11/2023	5	2	2	2	1	2	7	1	2	1	4	1			1	1	1	1	32
Tuần 11	13/11/2023	18/11/2023	5	2	2	2	1	2	7	1	2	1	4	1			1	1	1	1	32
Tuần 12	20/11/2023	25/11/2023	6	2	2	2	1	2	6	1	2	1	4	1			1	1	1	1	32
Tuần 13	27/11/2023	02/12/2023	5	2	2	2	1	2	7	1	2	1	4	1			1	1	1	1	32
Tuần 14	04/12/2023	09/12/2023	5	2	2	2	1	2	7	1	2	1	4	1			1	1	1	1	32
Tuần 15	11/12/2023	16/12/2023	6	2	2	2	1	2	6	1	2	1	4	1			1	1	1	1	32
Tuần 16	18/12/2023	23/12/2023	5	2	2	2	1	2	7	1	2	1	4	1			1	1	1	1	32
Tuần 17	25/12/2023	30/12/2023	5	3	3	3	1	3	7	2	2	1	4	1			2	1	1	1	38
Tuần 18	01/01/2024	06/01/2024	6	2	2	2	2	2	6	1	3	2	4	1	1		1	1	1	1	36
Tuần bù HK 1	08/01/2024	13/01/2024	5	3	3	3	1	3	7	3	1	1	4		1		1	2	1	1	38
Tuần 19	15/01/2024	20/01/2024	5	2	2	2	2	2	7	2	2	2	4		2		1	1	1	1	36
Tuần 20	22/01/2024	27/01/2024	6	3	3	3	1	3	6	3	1	1	4		1		2	1	1	1	38
Tuần 21	29/01/2024	03/02/2024	4	3	3	3	2	3	5	3	2	2	3		2		1	2	1	1	38
Tuần 22	05/02/2024	10/02/2024	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	
Tuần 22	12/02/2024	17/02/2024	4	2	2	2	2	2	5	2	2	2	3		2		1	1	1	1	32
Tuần 23	19/02/2024	24/02/2024	4	2	2	2	2	2	5	2	2	2	3		2		1	1	1	1	32
Tuần 24	26/02/2024	02/03/2024	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1		1	1	1	1	28
Tuần 25	04/03/2024	09/03/2024	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1		1	1	1	1	28
Tuần 26	11/03/2024	16/03/2024	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1		1	1	1	1	28

Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Thể dục	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục công dân	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	Dạy học tự chọn			HĐGD tập thể		Tổng số tiết	
																Môn học tự chọn	Chủ đề T. Anh	Chủ đề Toán	HĐNGLL/ Chào cờ	Sinh hoạt lớp		
Tuần 27	18/03/2024	23/03/2024	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1		1	1	1	1	1	28
Tuần 28	25/03/2024	30/03/2024		2	2	2	1	2		2	1	1			1		1	1	1	1	1	16
Tuần 29	01/04/2024	06/04/2024		2	2	2	1	2		2	1	1			1		1	1	1	1	1	16
Tuần 30	08/04/2024	13/04/2024																	1	1		
Tuần 31	15/04/2024	20/04/2024																	1	1		
Tuần 32	22/04/2024	27/04/2024																	1	1		
Tuần 33	29/04/2024	04/05/2024																	1	1		
Tuần 34	06/05/2024	11/05/2024																				
Tuần 35	13/05/2024	18/05/2024																				
Tuần bù HK 2	20/05/2024	25/05/2024																				
Học kỳ I			96	43	43	43	19	43	120	25	37	19	72	18	1		22	21	18	18		622
Học kỳ II			44	27	27	27	16	27	55	27	16	16	33		16		13	14	16	16		358
Cả năm			140	70	70	70	35	70	175	52	53	35	105	18	17		35	35	34	34		980

Ghi chú: NT - Nghi Tết Nguyên đán.

S tt	Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	Khối 9	Ghi chú
01	Tuần 01	05/09/2023	09/09/2023	Chào cờ.	
02	Tuần 02	11/09/2023	16/09/2023	Thảo luận tặng vật kỷ niệm nhà trường	
03	Tuần 03	18/09/2023	23/09/2023	Chuẩn bị cho hoạt động	
04	Tuần 04	25/09/2023	30/09/2023	Thảo luận về nhiệm vụ của người học sinh cuối cấp THCS.	
05	Tuần 05	02/10/2023	07/10/2023	Chào cờ.	
06	Tuần 06	09/10/2023	14/10/2023	Chuẩn bị cho hoạt động	
07	Tuần 07	16/10/2023	21/10/2023	Lễ đăng ký thi đua học tốt.	
08	Tuần 08	23/10/2023	28/10/2023	Thi tìm hiểu về thư Bác Hồ	
09	Tuần 09	30/10/2023	04/11/2023	Chào cờ.	
10	Tuần 10	06/11/2023	11/11/2023	Chuẩn bị cho hoạt động	
11	Tuần 11	13/11/2023	18/11/2023	Lễ đăng kí "Tuần học tốt, tháng học tốt".	
12	Tuần 12	20/11/2023	25/11/2023	Chuẩn bị cho hoạt động	
13	Tuần 13	27/11/2023	02/12/2023	Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, vấn đề trầm cảm trong học sinh	
14	Tuần 14	04/12/2023	09/12/2023	Chào cờ.	
15	Tuần 15	11/12/2023	16/12/2023	Chuẩn bị cho hoạt động	
16	Tuần 16	18/12/2023	23/12/2023	Thảo luận chủ đề "Thanh niên phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc"	
17	Tuần 17	25/12/2023	30/12/2023	Chuẩn bị cho hoạt động	
18	Tuần 18	01/01/2024	06/01/2024	Tìm hiểu về sự đổi mới và phát triển đất nước, tìm hiểu thông tin về thị trường lao động	
19	Tuần bù HK I	08/01/2024	13/01/2024	Chào cờ.	
20	Tuần 19	15/01/2024	20/01/2024	Chuẩn bị cho hoạt động	
21	Tuần 20	22/01/2024	27/01/2024	Giao lưu với đảng viên tiêu biểu ở địa phương.	
22	Tuần 21	29/01/2024	03/02/2024	Chuẩn bị cho hoạt động	

S tt	Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	Khối 9	Ghi chú
23	Tuần 22	05/02/2024	10/02/2024	Chào cờ.	
24	Tuần 22	12/02/2024	17/02/2024	Chuẩn bị cho hoạt động	
25	Tuần 23	19/02/2024	24/02/2024	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống.	
26	Tuần 24	26/02/2024	02/03/2024	Chuẩn bị cho hoạt động	
27	Tuần 25	04/03/2024	09/03/2024	Chào cờ.	
28	Tuần 26	11/03/2024	16/03/2024	Chuẩn bị cho hoạt động	
29	Tuần 27	18/03/2024	23/03/2024	Giao lưu với đoàn viên ưu tú (toạ đàm về hoạt động hướng nghiệp)	
30	Tuần 28	25/03/2024	30/03/2024	Chuẩn bị cho hoạt động	
31	Tuần 29	01/04/2024	06/04/2024	Chào cờ.	
32	Tuần 30	08/04/2024	13/04/2024	Tổ chức diễn đàn Thanh niên về chủ đề: "Hoà bình hữu nghị và hợp tác"	
33	Tuần 31	15/04/2024	20/04/2024	Tổ chức diễn đàn Thanh niên về chủ đề: "Hoà bình hữu nghị và hợp tác"	
34	Tuần 32	22/04/2024	27/04/2024	Chuẩn bị cho hoạt động	
35	Tuần 33	29/04/2024	04/05/2024	Chào cờ.	
36	Tuần 34	06/05/2024	11/05/2024	Sinh hoạt văn nghệ mừng sinh nhật Bác 19/5.	
37	Tuần 35	13/05/2024	18/05/2024	Sinh hoạt văn nghệ mừng sinh nhật Bác 19/5.	
38	Tuần bù HK II	20/05/2024	25/05/2024	Dạy bù.	

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HD trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				Tổng số	
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD		
Tuần 1																							
Tuần 2																							
Tuần 3		V						V				V											03
Tuần 4					V				V				TH	TH			V			DA			06
Tuần 5							TH				V												02
Tuần 6	V																						01
Tuần 7																							
Tuần 8			V										GK	GK			GK			GK			05
Tuần 9	GK		GK		GK	GK	GK	GK			GK	GK											09
Tuần 10	V											V											02
Tuần 11								V															01
Tuần 12																							
Tuần 13																							
Tuần 14								V		V			M										03
Tuần 15	V			V		TH	M					V		M			M			M			08
Tuần 16	M			M	M	M		M	M		M	M	CK										09
Tuần 17							CK							CK				CK			CK		04
Tuần 18	CK			CK	CK	CK		CK	CK		CK	CK											08
Tuần 19																							
Tuần 20				V																			01
Tuần 21								V															01
Tuần 22	V						TH			V	V	V	TH	V						DA			08
Tuần 23					V																		01
Tuần 24														GK									01
Tuần 25							GK	V									GK			GK			04
Tuần 26	GK	GK			GK	GK		GK	GK		GK	GK		GK									09
Tuần 27																							
Tuần 28	V	V										V					V						04
Tuần 29							TH																01

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				Tổng số	
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCĐ	Văn	Sử	Địa	GDCD		
Tuần 30	V	V										V		M									04
Tuần 31							M															M	02
Tuần 32					M	M					M		M	CK			M						06
Tuần 33	M	M					CK	M	M													CK	06
Tuần 34					CK	CK					CK		CK				CK						05
Tuần 35	CK	CK						CK	CK			CK											05
Học kỳ 1	06	01	02	03	04	04	04	06	04	01	04	06	04	04			04		03	01			17
Học kỳ 2	06	05		01	04	04	04	05	03	01	04	05	04	04			04			02	02		16
Cả năm	12	06	02	04	08	08	08	11	07	02	08	11	08	08			08		03	03	02		18

Ghi chú: M: Kiểm tra hỏi đáp; V: Kiểm tra viết; TH: Kiểm tra thực hành; DA: Kiểm tra bằng dự án, sản phẩm học tập; GK: Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ; CK: Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ.

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HD trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				Tổng số		
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD			
Tuần 1																								
Tuần 2																								
Tuần 3																								
Tuần 4											V		TH	TH			V				DA			05
Tuần 5	V		V				TH	V	V		V													06
Tuần 6					V																			01
Tuần 7																								
Tuần 8							GK	V					GK	GK			GK				GK			06
Tuần 9	GK		GK		GK	GK		GK	GK		GK	GK												08
Tuần 10	V		V									V												03
Tuần 11																								
Tuần 12																								01
Tuần 13	V																							01
Tuần 14		V						V					M	M										04
Tuần 15						TH	M					V										M		04
Tuần 16	M	M			M	M		M	M	M	M	M	CK	CK			M							12
Tuần 17							CK															CK		02
Tuần 18	CK	CK			CK	CK		CK	CK		CK	CK					CK							09
Tuần 19																								
Tuần 20																								
Tuần 21								V																01
Tuần 22	V						TH				V	V	TH	TH							DA			07
Tuần 23				V	V					V														03
Tuần 24													GK											01
Tuần 25							GK							GK								GK		03
Tuần 26	GK			GK	GK	GK		GK	GK		GK	GK					GK							09
Tuần 27	V			V				V																03
Tuần 28									V			V												02
Tuần 29						TH																		01

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				Tổng số	
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD		
Tuần 30								V				V					V						03
Tuần 31	V			V			M														M		04
Tuần 32					M	M					M		M	M			M						06
Tuần 33	M			M			CK	M	M			M									CK		07
Tuần 34					CK	CK					CK		CK	CK			CK						06
Tuần 35	CK			CK				CK	CK			CK											05
Học kỳ 1	06	03	03		04	04	04	06	04	02	04	06	04	04			04			02	02		16
Học kỳ 2	06			06	04	04	04	06	04	01	04	06	04	04			04	01	01	02			16
Cả năm	12	03	03	06	08	08	08	12	08	03	08	12	08	08			08	01	03	04			18

Ghi chú: M: Kiểm tra hỏi đáp; V: Kiểm tra viết; TH: Kiểm tra thực hành; DA: Kiểm tra bằng dự án, sản phẩm học tập; GK: Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ; CK: Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ.

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HD trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				Tổng số				
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCĐ	Văn	Sử	Địa	GDCD					
Tuần 1																										
Tuần 2																										
Tuần 3		V																								01
Tuần 4								V	V			V	TH	TH												05
Tuần 5					V		TH				V						V									04
Tuần 6	V																									01
Tuần 7		V																								01
Tuần 8							GK						GK	GK				GK								04
Tuần 9	GK	GK			GK	GK		GK	GK		GK	GK														08
Tuần 10								V				V														02
Tuần 11																										
Tuần 12	V																									01
Tuần 13										V																01
Tuần 14			V		V	TH		V					M	M												06
Tuần 15							M					V					M									03
Tuần 16	V		M		M	M		M	M		M	M	CK	CK												10
Tuần 17							CK											CK								02
Tuần 18	CK		CK		CK	CK		CK	CK		CK	CK														08
Tuần 19																										
Tuần 20																										
Tuần 21			V					V																		02
Tuần 22					V		TH					V	TH	TH												05
Tuần 23	V						TH			V	V															04
Tuần 24													GK	GK												02
Tuần 25							GK	V										GK								03
Tuần 26	GK			GK	GK	GK		GK	GK		GK	GK														08
Tuần 27																										
Tuần 28	V			V					V			V						V								05
Tuần 29					V																					01

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				Tổng số		
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCĐ	Văn	Sử	Địa	GDCD			
Tuần 30								V				V		M										03
Tuần 31				V			M																	02
Tuần 32	V					M					M		M	CK			M							06
Tuần 33	M			M	M		CK	M	M			M												07
Tuần 34						CK					CK		CK				CK							04
Tuần 35	CK			CK	CK			CK	CK			CK												06
Học kỳ 1	05	03	03		05	04	04	06	04	01	04	06	04	04			04							14
Học kỳ 2	06		01	05	05	04	04	06	04	01	04	06	04	04			04							14
Cả năm	11	03	04	05	10	08	08	12	08	02	08	12	08	08			08							15

Ghi chú: M: Kiểm tra hỏi đáp; V: Kiểm tra viết; TH: Kiểm tra thực hành; DA: Kiểm tra bằng dự án, sản phẩm học tập; GK: Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ; CK: Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ.

Tuần CT	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Thể dục	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	Chủ đề tự chọn		Tổng số
														T. Anh	Toán	
Tuần 1																
Tuần 2	V						V				V					03
Tuần 3		V	TH					V								03
Tuần 4					TH	TH						TH				03
Tuần 5				V		TH			V	V						04
Tuần 6	V						V	V								03
Tuần 7	V										V				V	03
Tuần 8	GK	GK	GK	GK			GK				GK	GK				07
Tuần 9			V		GK	GK		GK	GK	GK						06
Tuần 10											V			V		02
Tuần 11		V		V			V									03
Tuần 12																
Tuần 13									V							01
Tuần 14							V	V				M				03
Tuần 15	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M					11
Tuần 16											V	CK				02
Tuần 17	CK	CK	CK	CK	CK	CK	CK	CK	CK	CK	CK					11
Tuần 18	V	V	V													03
Tuần 19				V		TH										02
Tuần 20					TH		V		V	V	V		TH			06
Tuần 21	V		V											V	V	04
Tuần 22	GK	GK	GK	GK	GK	GK	GK	GK	GK	GK	GK		GK			12
Tuần 23									V							01
Tuần 24	V			V			V				V					04
Tuần 25		V				M			V							03
Tuần 26	M					TH	M				M					04
Tuần 27																
Tuần 28	CK	M	M	M	M	CK	CK	M	M	M	CK		M			12
Tuần 29																
Tuần 30		CK	CK	CK	CK			CK	CK	CK			CK			08
Tuần 31																
Tuần 32																
Tuần 33																
Tuần 34																
Tuần 35																
Học kỳ 1	07	06	06	05	04	05	07	06	05	04	07	04		01	01	14
Học kỳ 2	05	04	04	05	04	05	05	03	06	04	05		04	01	01	14
Cả năm	12	10	10	10	08	10	12	09	11	08	12	04	04	02	02	15

Ghi chú: M: Kiểm tra hỏi đáp; V: Kiểm tra viết; TH: Kiểm tra thực hành; DA: Kiểm tra bằng dự án, sản phẩm học tập; GK: Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ; CK: Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ.

S tt	Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	Tổ Khoa học Tự nhiên	Tổ Khoa học Xã hội
01	Tuần 01	05/09/2023	09/09/2023		
02	Tuần 02	11/09/2023	16/09/2023	Triển khai một số nội dung chuyên môn: học sinh giỏi; Nghiên cứu bài học...	Triển khai một số nội dung chuyên môn: học sinh giỏi; Nghiên cứu bài học...
03	Tuần 03	18/09/2023	23/09/2023	Thảo luận các tiêu chí năm học 2023-2024 cấp tổ	Thảo luận các tiêu chí năm học 2023-2024 cấp tổ
04	Tuần 04	25/09/2023	30/09/2023	Hội nghị viên chức, người lao động tại tổ	Hội nghị viên chức, người lao động tại tổ
05	Tuần 05	02/10/2023	07/10/2023		
06	Tuần 06	09/10/2023	14/10/2023	Đăng kí dạy tốt kỉ niệm ngày 20/10-25/10.	Đăng kí dạy tốt kỉ niệm ngày 20/10-25/10.
07	Tuần 07	16/10/2023	21/10/2023	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo định hướng STEM (môn KHTN 6), bài mới môn Toán 8; Thảo luận chương trình ôn tập giữa học kì 1	Sinh hoạt chuyên môn: Tổ chức Festival ngoại ngữ cấp trường; Thảo luận chương trình ôn tập giữa học kì 1
08	Tuần 08	23/10/2023	28/10/2023		
09	Tuần 09	30/10/2023	04/11/2023		
10	Tuần 10	06/11/2023	11/11/2023	Phát động đăng kí dạy tốt chào mừng ngày 20/11; Ôn tập cho HS dự thi HSG cấp huyện; Xây dựng và thẩm định đề kiểm tra cuối kì 1	Phát động đăng kí dạy tốt chào mừng ngày 20/11; Ôn tập cho HS dự thi HSG cấp huyện; Xây dựng và thẩm định đề kiểm tra cuối kì 1
11	Tuần 11	13/11/2023	18/11/2023		
12	Tuần 12	20/11/2023	25/11/2023	Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; Sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu nội dung bài học	Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; Sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu nội dung bài học
13	Tuần 13	27/11/2023	02/12/2023		
14	Tuần 14	04/12/2023	09/12/2023	Phát động thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày 22/12; Tổ chức cho học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng	Phát động thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày 22/12; Hội thảo giả pháp nâng cao chất lượng đại trà
15	Tuần 15	11/12/2023	16/12/2023		
16	Tuần 16	18/12/2023	23/12/2023	Sinh hoạt chuyên môn: Chủ đề STEM: Toán 6, dạy học bài mới môn GDTC 8; Xây dựng đề cương hướng dẫn học sinh ôn tập.	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Ngữ văn 8 và Âm nhạc 8; Xây dựng đề cương hướng dẫn học sinh ôn tập.
17	Tuần 17	25/12/2023	30/12/2023		
18	Tuần 18	01/01/2024	06/01/2024	Chấm bài; tổng hợp kết quả; cập nhật điểm trên Cơ sở dữ liệu	Chấm bài; tổng hợp kết quả; cập nhật điểm trên Cơ sở dữ liệu
19	Tuần bù HK I	08/01/2024	13/01/2024	Sơ kết học kỳ I	Sơ kết học kỳ I
20	Tuần 19	15/01/2024	20/01/2024		

S tt	Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	Tổ Khoa học Tự nhiên	Tổ Khoa học Xã hội
21	Tuần 20	22/01/2024	27/01/2024	Sinh hoạt chuyên môn : Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm ôn thi vào 10 THPT bộ môn toán ; Ứng dụng CNTT trong dạy học	Sinh hoạt chuyên môn : Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm ôn thi vào 10 THPT bộ môn Văn, ngoại ngữ ; Ứng dụng CNTT trong dạy học
22	Tuần 21	29/01/2024	03/02/2024		
23	Tuần 22	05/02/2024	10/02/2024	Nghỉ Tết Nguyên đán	Nghỉ Tết Nguyên đán
24	Tuần 22	12/02/2024	17/02/2024	Nghỉ Tết Nguyên đán	Nghỉ Tết Nguyên đán
25	Tuần 23	19/02/2024	24/02/2024	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Dạy học STEM (Môn Công nghệ 6), dạy học bài mới môn KHTN 8	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Ngữ văn 6 và Giáo dục công dân 7.
26	Tuần 24	26/02/2024	02/03/2024		
27	Tuần 25	04/03/2024	09/03/2024		
28	Tuần 26	11/03/2024	16/03/2024	Chấm bài, tổng hợp kết quả, cập nhật trên cơ sở dữ liệu	Chấm bài, tổng hợp kết quả, cập nhật trên cơ sở dữ liệu
29	Tuần 27	18/03/2024	23/03/2024		
30	Tuần 28	25/03/2024	30/03/2024	Sinh hoạt chuyên môn: Nghiên cứu nội dung bài học: Dạy học STEM (Môn Tin học 7), dạy học bài ôn tập môn Toán 9	Sinh hoạt chuyên môn: Nghiên cứu nội dung bài học nâng cao hiệu quả công tác ôn thi vào 10 THPT môn Ngữ văn 9 và Tiếng Anh 9
31	Tuần 29	01/04/2024	06/04/2024		
32	Tuần 30	08/04/2024	13/04/2024	Tăng cường ôn tập cho HS ôn thi vào lớp 10 THPT	Tăng cường ôn tập cho HS ôn thi vào lớp 10 THPT
33	Tuần 31	15/04/2024	20/04/2024		
34	Tuần 32	22/04/2024	27/04/2024	Thảo luận, thống nhất nội dung đề cương ôn tập kiểm tra học kì 2	Thảo luận, thống nhất nội dung đề cương ôn tập kiểm tra học kì 2
35	Tuần 33	29/04/2024	04/05/2024		
36	Tuần 34	06/05/2024	11/05/2024	Tăng cường ôn tập kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 2	Tăng cường ôn tập kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 2
37	Tuần 35	13/05/2024	18/05/2024	Chấm bài, tổng hợp kết quả, cập nhật trên cơ sở dữ liệu	Chấm bài, tổng hợp kết quả, cập nhật trên cơ sở dữ liệu
38	Tuần bù HK II	20/05/2024	25/05/2024	Tổng kết tổ.	Tổng kết tổ.

S tt	Họ tên nhân viên	Nhiệm vụ	THỨ HAI			THỨ BA			THỨ TƯ			THỨ NĂM			THỨ SÁU			THỨ BẢY			CHỦ NHẬT
			Sáng	Chiều	Tối	Sáng	Chiều	Tối	Sáng	Chiều	Tối	Sáng	Chiều	Tối	Sáng	Chiều	Tối	Sáng	Chiều	Tối	
01	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nhân viên văn thư	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
02	Phan Thị Tuyết Hạnh	Nhân viên thư viện	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
03	Lê Xuân Mạnh	Phụ tá thí nghiệm	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
04	Lê Thị Vân	Nhân viên kế toán	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
05	Nguyễn Văn Lờ	Nhân viên bảo vệ	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Cách tuần
06	Nguyễn Văn Tuyên	Nhân viên bảo vệ	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Cách tuần
07	Bùi Thị Kim Huê	Lao công, tạp vụ	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

LỊCH HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2023-2024

Phụ lục 15

Tháng	Nội dung công việc	Phụ trách
08/2023	- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024.	HT
	- Tổ chức phụ đạo, kiểm tra lại, đánh giá, xếp loại lại học lực và xét duyệt học bạ cho học sinh học lực yếu.	PHT HT
	- Biên chế học sinh các lớp.	HT
	- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhà trường, làm quy trình bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới tổ trưởng, tổ phó, giáo viên Tổng phụ trách Đội; thành lập các Hội đồng, các Ban,...	HT PHT
	- Thực hiện công tác điều tra phổ cập - xoá mù chữ.	PHT
	- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học mới, phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên.	HT PHT
	- Bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn giáo viên, nhân viên.	PHT
	- Xếp thời khoá biểu năm học mới.	PHT
	- Chuẩn bị các điều kiện cho Lễ Khai giảng năm học mới.	HT
	- Triển khai bồi dưỡng học sinh giỏi.	PHT
	- Xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường.	HT
	- Xây dựng quy chế, kế hoạch thu chi quỹ ngoài ngân sách năm học 2023-2024	HT
	- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm, ôn thi vào 10.	HT
	- Kiểm kê thư viện, phòng bộ môn, thiết bị phòng cháy.	PHT
	- Học sinh tự trường, tập luyện chương trình khai giảng.	HT
- Hướng dẫn học sinh kiểm tra sách vở, đồ dùng học tập.	PHT	
- Học sinh học nội quy, quy chế đánh giá, xếp loại.	HT	
09/2023	- Tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới.	HT
	- Triển khai dạy học chương trình năm học 2023-2024, ổn định nề nếp, kỷ cương đầu năm học.	HT PHT
	- Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm.	PHT
	- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng cho giáo viên, nhân viên.	HT
	- Nộp các báo cáo thống kê, phân công chuyên môn, thời khoá biểu về Phòng Giáo dục và Đào tạo.	PHT
	- Xây dựng kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa năm học sau.	PHT
	- Triển khai phụ đạo học sinh yếu.	PHT
	- Tổ chức cho các cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua, ký cam kết thực hiện chính sách dân số, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, chấp hành tốt quy định về dạy thêm học thêm, nội quy, quy chế của nhà trường.	CTCĐ
- Tổ chức hội nghị viên chức, người lao động.	CTCĐ	

Tháng	Nội dung công việc	Phụ trách
	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua đợt I. - Triển khai kế hoạch dạy thêm học thêm, ôn thi vào 10 THPT. - Sắt hạch học sinh giỏi lần 1. - Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường phần giải pháp. - Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai. - Sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học: Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Cập nhật, rà soát lý lịch học sinh và các dữ liệu khác trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. - Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, hồ sơ lưu trữ. - Tổ chức Đại hội Chi đội, Đại hội Liên Đội. - Tiếp tục cập nhật hồ sơ phổ cập, rà soát các số liệu, xây dựng kế hoạch hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, báo cáo kết quả về Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Họp toàn thể cha mẹ học sinh đầu năm học, cử Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường. - Khám sức khoẻ cho học sinh đầu năm học. - Hoàn thành hồ sơ, thủ tục xét duyệt miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm các quỹ khác trong học kỳ I. 	HT HT PHT PHT PHT PHT HT HT TPT PHT HT PHT KT
10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuần dạy tốt, học tốt chào mừng 20/10; 25/10. - Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường phần thực hành. - Nộp sản phẩm dự thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện. - Kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ I. - Ký giao ước thi đua năm học 2023-2024. - Sinh hoạt chuyên môn: Hội thảo giải pháp nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi các cấp. - Sắt hạch học sinh giỏi lần 2. - Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện phần giải pháp. - Chuẩn bị tốt cho công tác kiểm tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. - Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên. - Kiểm tra toàn diện giáo viên. 	HT PHT PHT PHT HT PHT PHT PHT PHT PHT PHT
11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam; phát động tuần dạy tốt học tốt chào mừng 20/11. - Sắt hạch học sinh giỏi lần 3. - Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện phần thực hành. - Ngày 22/11/2023: Thi học sinh giỏi cấp huyện giải Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Tin học tại THCS Thủy Đường. - Triển khai đề cương, câu hỏi ôn tập cuối học kỳ I. 	HT PHT PHT HT TTCM

Tháng	Nội dung công việc	Phụ trách
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. - Sơ kết thi đua đợt I, phát động thi đua đợt II. - Kiểm tra tiến độ điểm trên Cơ sở dữ liệu. - Tiếp tục kiểm tra toàn diện giáo viên. - Kiểm tra an toàn hệ thống cây xanh, cây bóng mát. 	PHT HT PHT PHT HT
12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động tuần thi đua dạy tốt - học tốt kỷ niệm 22/12. - Ngày 02/12: Thi học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, tiếng Anh tại THCS Lê Ích Mộc. - Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng trường (từ 01 đến 20/12). - Tăng cường phụ đạo học sinh yếu. - Ôn tập và kiểm tra cuối học kì I. - Sinh hoạt chuyên môn “Nghiên cứu bài học” chủ đề STEM và nâng cao chất lượng ôn thi vào lớp 10 THPT. - Kiểm tra công tác dạy thêm học thêm. - Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên, kiểm tra tiến độ điểm. - Tiếp tục kiểm tra toàn diện giáo viên. - Họp xét nâng lương 6 tháng cuối năm. - Xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023. - Kiểm tra thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng các hạng mục công trình của nhà trường. 	HT PHT PHT TTCM PHT PHT PHT PHT PHT HT HT HT
01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ Tết dương lịch. - Phát động đợt thi đua với chủ đề “Mừng Đảng - Mừng Xuân”. - Tiếp tục ôn tập và kiểm tra cuối học kì I. - Đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua học kỳ I. - Sơ kết học kì I, gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Phân công giảng dạy học kỳ II. - Xếp thời khoá biểu học kỳ II. - Triển khai dạy học chương trình học kỳ II. - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. - Dự thi giải Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh (trên giấy) cấp thành phố (nếu có). - Khảo sát chất lượng lớp 9 lần I. - Tiếp tục kiểm tra toàn diện giáo viên. - Họp toàn thể cha mẹ học sinh giữa năm học. - Họp Hội đồng trường giữa năm học. - Hướng dẫn giáo viên, nhân viên bổ sung lý lịch cá nhân. - Hoàn thành hồ sơ, thủ tục xét duyệt miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm các quỹ khác trong học kỳ II. - Duyệt báo cáo quyết toán quỹ ngân sách năm 2023. 	HT CTCĐ PHT TTr HT HT PHT HT TTCM PHT PHT PHT HT CTHĐ KT HT HT
02/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. - Kiểm tra nền nếp dạy học trước và sau Tết Nguyên đán. - Khảo sát chất lượng lớp 9 lần II. 	HT HT HT

Tháng	Nội dung công việc	Phụ trách
	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học. - Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi thành phố. - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu kém. - Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên. - Tiếp tục kiểm tra toàn diện giáo viên. - Triển khai công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè. - Kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn. 	PHT PHT PHT PHT PHT TTVP PHT
03/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chào mừng ngày 8/3. - Phát động thi đua chào mừng 26/3. - Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện. - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu kém. - Triển khai đề cương, câu hỏi ôn tập cuối năm cho học sinh. - Thi học sinh giỏi cấp thành phố. - Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố. - Tham gia chuyên đề giáo dục STEM cấp huyện cụm IV. - Hoàn thành hồ sơ lựa chọn SGK năm học sau. - Sơ kết đợt thi đua III, phát động đợt thi đua IV. - Kỷ niệm 08/03. - Kỷ niệm 26/03. - Các cá nhân đăng ký Chiến sỹ thi đua cơ sở nộp sáng kiến về Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên. - Tiếp tục kiểm tra toàn diện giáo viên. 	CTCĐ TPT PHT TTCM TTCM PHT HT HT PHT HT CTCĐ BTĐ HT HT
04/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, chuẩn bị kiểm tra học kì II. - Tổ chức chuyên đề phương pháp dạy dạng bài ôn tập. - Thi thử vào 10 THPT lần I. - Thi học sinh giỏi cấp trường khối 6, 7, 8. - Triển khai ôn thi vào 10 THPT giai đoạn 2. - Hoàn thiện hồ sơ học sinh khối 9 chuẩn bị xét tốt nghiệp THCS. - Kiểm tra hồ sơ giáo viên. - Hoàn thành kiểm tra toàn diện giáo viên. 	PHT TTCM PHT PHT PHT PHT PHT HT
05/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tốt nghiệp cho học sinh khối 9. - Thi thử vào 10 THPT lần II. - Tổ chức kiểm tra học kỳ II khối 6, 7, 8. - Hoàn thành kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét duyệt học bạ học sinh, sổ Gọi tên & Ghi điểm các lớp. - Hướng dẫn học sinh làm hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. - Bình xét các danh hiệu thi đua, hoàn thiện hồ sơ nộp về phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên. - Hoàn thành các báo cáo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Tổ chức lưu trữ hồ sơ trong năm học theo quy định. - Họp Hội đồng trường cuối năm học. - Kiểm kê đồ dùng, niêm phong phòng học, phòng chức năng. 	HT PHT PHT HT PHT CTCĐ PHT PHT HT PHT

Tháng	Nội dung công việc	Phụ trách
	<ul style="list-style-type: none"> - Trả hồ sơ, học bạ cho học sinh lớp 9. - Họp toàn thể cha mẹ học sinh cuối năm học. - Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh. - Duyệt hồ sơ thu quỹ ngoài ngân sách học kỳ II và cả năm học. - Hướng dẫn gia đình học sinh chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập cho năm học mới. - Tổng kết năm học. 	PHT HT HT HT HT HT
06/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên, học sinh nghỉ hè, giáo viên, nhân viên nghỉ phép năm. - Tiếp tục ôn tập cho học sinh tốt nghiệp THCS thi vào lớp 10. - Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. - Duyệt hồ sơ, báo cáo quyết toán thu chi quỹ ngoài ngân sách năm học 2023-2024. - Tập huấn SGK lớp 9 năm học 2024-2025. - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2024. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2025. 	HT PHT HT HT HT PHT PHT PHT
07/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động hè theo hướng dẫn của cấp trên. - Tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025. - Thực hiện các hoạt động hè theo kế hoạch. 	PHT HT HT